

1928
22-8-28

80
INDO-CHINOIS
760

79



hai bà TRU'NG

*Les deux
sans titre*

Tuồng hát



NGUYỄN-AN-NINH

In lần thứ nhất

TIRAGE à
Hàng... exemplaires
Saigon le... 1928
P. IMBERT PAOTON
M. DIEP VAN KI

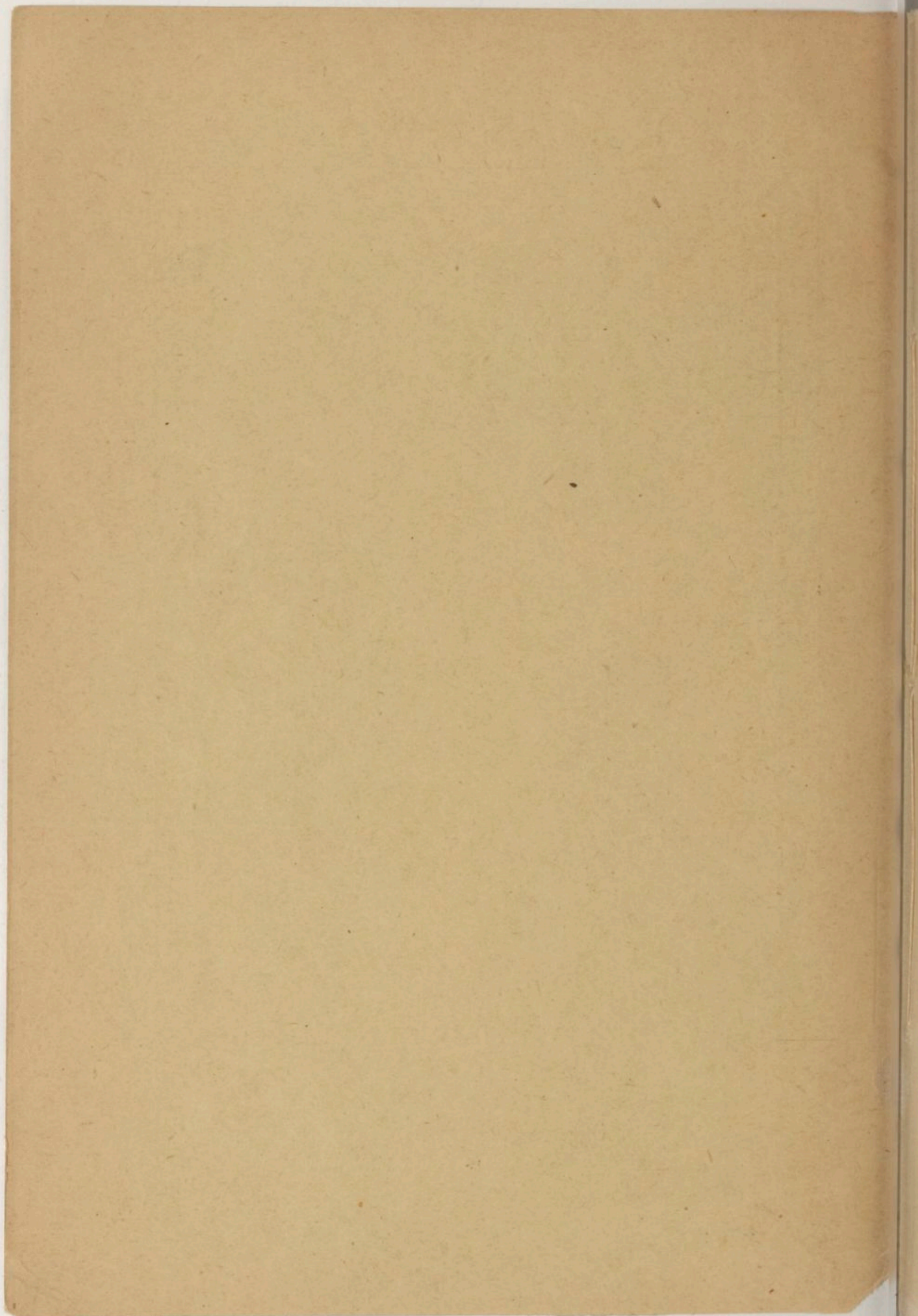
SAIGON

Nhà-in BẢO-TỒN

36^{me} BOULEVARD BONNARD

1928





hai bà
TRU'NG

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 9489



Tuồng hát



NGUYỄN-AN-NINH

In lần thứ nhất

SAIGON

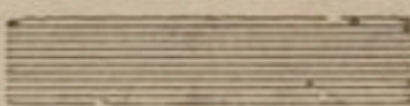
Nhà-in BẢO TỒN

36^{me} BOULEVARD BONNARD

1928

80th Indoch
760

In lần đầu 4.000 cuốn, có đóng số mỗi cuốn từ số 1 cho tới số 4.000, và có người làm sách ký tên mỗi cuốn.

Cuốn này số 

Chỗ người làm sách ký tên :

Tous droits de reproduction, de traduction
et d'adaptation réservés pour tous les pays.



Đứng vào hạng tri-thức trong xã-hội việt-nam thì phải có viết một quyển-sách gì, hoặc là một cuốn tiểu-thuyết, hoặc là một tuồng-hát, hoặc là một tập thơ, hoặc viết luận về triết-lý đạo-đức, hoặc khảo-cứu về khoa-học về lịch-sử, thế-giới lịch-sử hay là Việt-Nam lịch-sử. Năm 1926, tôi có xuất-bản — muốn nói cho đúng theo sự thật thì phải nói: một đám người Việt-Nam thừa dịp mấy tiệc trà năm đó có xuất-bản giúp cho tôi — một tập độ chừng 60 trang; tập ấy như ở các nước khác thì không dám kêu là một quyển sách, nhưng mà ở trong xã-hội việt-nam kêu đại là một quyển sách cũng được. Một quyển-sách ấy cũng đủ cho một thằng dốt tiếng an-nam như tôi được nhập vào làng văn-sĩ việt-nam.

Nhưng mà các nhà văn-sĩ việt-nam nhà nào cũng viết sách nhiều quá, viết đủ thứ sách: tiểu-thuyết, tuồng hát, tập thi, triết-lý, lịch-sử, vân-vân. Bên Âu-châu mấy người làm sách thường một hai năm mới viết được một quyển sách; có người trọn đời viết một hai quyển mà thôi. Bên Việt-Nam, nhiều ông làm sách mỗi năm xuất-bản tới ba bốn quyển. Nên nếu năm nay là 1928 mà tôi cứ khoe quyển-sách

xuất-bản hồi năm 1926 đặng có quyền đứng vào làng văn-sĩ việt-nam, thì xấu hổ với mấy nhà văn-sĩ việt-nam quá. Vả lại quyển-sách ấy ai ai cũng biết rằng có nhiều đoạn dịch của Âu-châu. Mà khổ quá ! không phương nào dấu mấy chỗ ấy với mấy người đọc sách được. Như mấy bài dịch của Rút-xô (Rousseau), không thể nào nói mấy bài ấy là của tôi được, vì ai là có biết nói ba tiếng tây mà không biết Rousseau, ai là có biết viết ba chữ tàu mà không biết Luther ?

Bởi vậy cho nên tôi ráng hết sức viết một quyển sách mà không phải là dịch của Tàu, mà cũng không phải là dịch của Tây. Mà quyển-sách ấy cho là tiểu-thuyết cũng được, cho là tuồng hát cải-lương cũng được, nói là luận về triết-lý cũng được, nói là một đoạn lịch-sử Việt-Nam cũng được. Đặng chi ? Đặng cho cũng có đủ với người ta. Quyển sách ấy là quyển sách của bà, của ông đương cầm trên tay đây.

Vì sao tôi lại viết tuồng « hai bà Trưng » ? Vì tôi thấy thiên-hạ như hết ưa những tiểu-thuyết phong-nguyệt. Vì tôi thấy thiên-hạ thích xem tuồng cải-lương « Trưng-Trắc, Trưng-Nhị ». Người đi buôn muốn cho có nhiều người mua. Người viết sách cũng muốn cho có nhiều người đọc. Người viết sách muốn rải ý-kiến lộ tư-tưởng của mình, mà cũng muốn bán sách cho nhiều đặng có tiền nuôi thân. Mà lại chuyện của hai bà Trưng là chuyện có sẵn, mình khỏi nhọc trí bài ra đặt ra như đặt tiểu-thuyết.

Tưởng là viết tuồng « hai bà Trưng » là dễ. Ai dè về nhà lật sách sử ra xem, lật hai ba quyển, quyển nào cũng thuật chuyện của hai bà Trưng trong năm sáu hàng mà thôi. Đọc đi đọc lại đoạn

lich-sử nói về hai Bà thì cũng cứ thấy mấy chữ: **Mê-linh, Thi-Sách, Mả-Viện, Lãng-bạc, trụ đồng chiếc giao-chỉ diệt.** Lịch-sử nói có bao nhiêu đó sao cho đủ làm một tuồng hát? Chắc là không thể nào xuất-bản được một quyển sách như mình muốn. Tôi lấy làm khổ tâm. Nhớ lại lúc ở tại Hà-nội tôi có đến viếng nhà thờ hai Bà, thì lúc đến viếng nhà thờ ấy nhớ lại cũng không có thấy chi là giúp cho mình đặt cái tuồng này được.

Tức quá, tôi mới tính dùng cái cách hỏi: **tại sao?** của con nít mà kéo chuyện cho ra dông dài. Tôi mới đọc đi đọc lại cái đoạn lịch-sử nói về hai Bà. Đọc đến chỗ nói hai Bà chiêu binh đánh Tàu, tôi hỏi: tại sao? Đọc đến lúc Thi-Sách chết, tôi hỏi: tại sao? Đọc đến chỗ nói hai Bà lấy nước lại được có hai năm mà thôi, tôi hỏi: tại sao? Đọc tới ba chữ: **Mả-Viện** thẳng, tôi hỏi: tại sao? Học tới đoạn nói về mấy cây trụ đồng, tôi hỏi: tại sao? Nhờ vậy mà tôi thấy cái lịch-sử của hai Bà có thể cho mình kéo dài ra được.

Nhưng mà phải trả lời cho được mỗi câu: **tại sao** ấy mới là đủ mà làm một cái tuồng hát. Đây mới là bối-rối nữa. Làm sao cho người đời nay rõ biết được chuyện xưa? Tôi mới kêu một thằng nhỏ chăn trâu, tôi hỏi nó: « Mày biết ông cố-nội của mày hay không? ». Nó hỏi: Ông cố-nội là ông gì? — Ông cố-nội mày là cha của ông nội mày. — Ông nội tôi kia mà tôi còn không biết thay. Ông chết mất là hồi nào không biết, lại hỏi tới ông cố-nội thì làm sao biết được? — Không, mà như mày độ ông cố-nội mày hình-dạng thế nào được hay không? — Thì chắc là ông cũng như mình vậy chớ gì.

IV

Nhờ thằng nhỏ chẵn trâu đó mới có cái tuồng-hát này. Cũng có nhờ vì tôi có tật hay làm liều. Biết rằng lúc đó chưa có chức tuần-phủ án-sát, biết rằng người đời đó ăn nói không phải như người đời nay, biết rằng tôi dốt tiếng an-nam lắm; nhưng mà cứ viết liều, không sợ mấy nhà khảo-cứu lịch-sử trách, không sợ mấy bực văn-sĩ cười.

Sự thật khai ngay. Như người đọc tuồng này, có chỗ không bằng lòng, xin dung thứ cho người viết.

N. A. N.

Hai Bà TRUNG

tuồng hát

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

I

Trong nhà của Trung-Trắc. Lúc kéo màn lên, lẳng-lặng. Trung-Trắc, gần ba mươi tuổi, ngồi khóc tíe-tưởi, như người bị một cái cảnh đau sâu lớn quá nó làm điếng làm mất tỉnh con người đi. Trung-Nhi, độ chừng 25 tuổi, ngồi ngó chằm-chỉ trước mình, buồn nhưng mà tỉnh, suy nghĩ việc chị không biết.

TRUNG-NHI. — Khóc hoài rồi ảnh sống lại được hay sao ?

Trung-Trắc lắc đầu, rồi cứ khóc.

Chị khóc hoài, hại cho chị, lại hại đến cháu, vì nó còn bú. Dẫn lòng một chút chớ. Trời đã định vậy, phải đành chịu vậy. Từ xưa đến nay, những bậc cao-thượng đều phải bị đau khổ, bị tai-họa vì cái tánh cao rộng của họ. Nhưng mà họ chịu hi-sanh tánh-mạng của họ cho những ý-kiến của họ trọng thờ, vì nếu họ sợ chết thì kẻ tàn-ác dùng chỗ yếu đó mà đè mà giết tinh-thần của họ đi.

Ai gặp cảnh này mà không đau đớn được. Nhưng mà cháu nó còn bú, phận-sự của chị là phải nuôi-dưỡng nó cho vui người mất rồi kia. Chị phải tỉnh tâm.

TRUNG-TRẮC, *vừa khóc vừa nói.* -- Nếu chị không có suy nghĩ như em, thì chị đã tự-tử rồi.

Trung-Nhị nghe nói, đau lòng, khóc theo chị. Trong phòng lẳng-lặng một hồi lâu.

Đã biết rằng số-mạng của con người là Trời định, khóc than cho mấy, đau-đớn cho mấy cũng không sửa nổi mạng Trời. Nhưng mà khó dẫn lòng được, em ơi. Chết mà chết già, chết mà chết bệnh, thì không có làm cho chị đau-đớn như thế này. Anh Thi-Sách chết như vậy, thật là khó cho chị khỏi mang tội trách Trời. Người trung-chánh, người cao-thượng như vậy, vì lòng cao rộng của mình mà phải bị cái tội-hình để trị tội những kẻ sát-nhơn, những kẻ phản-quốc..... Sao cho chị khỏi oán-giận kẻ ngoại-quốc tàn-ác kia? Sao cho chị khỏi muốn trách Trời, em ơi?

Trung-Trắc khóc nữa.

TRUNG-NHỊ. — Em chỉ xin chị một điều mà thôi, là xin chị nhớ đến cháu nó còn bú kia. Chị trách ai thì trách, giận ai thì giận. Em không trách giận chị lại đâu. Như chị có trách Trời, Trời thấy sự đau-đớn của chị cũng thứ cho chị. Nhưng mà chị thương anh Thi-sách bao nhiêu, thì chị phải lo cho cháu bấy nhiêu. Em rõ trọn sự đau-đớn của chị, và em cũng đau-đớn trong lòng như chị vậy.

TRUNG-TRẮC. — Em cũng chẳng nên đau-khờ vì chị. Em đừng rối tâm như chị. Chị chỉ nhờ có một mình em, mà nếu em như chị thì chị biết nhờ ai. Chị yếu tánh, em để cho chị khóc trong một vài ngày thì mới nguôi được. Dẫn lòng không nổi, em ơi. Chị cũng biết rằng em thấy chị khóc, em đau lòng.

Nhưng mà, một nỗi chông vì trung-chánh mà phải bị tử-hình, một nỗi con thơ để lại. Lại thêm trong lòng chị tức-giận căm-oán bọn dã-man. Đau lòng lắm, em ơi. Đau lòng lắm, em ơi.

Trung-Trắc khóc một hồi lâu nữa.

Em là một người đờn-bà suy rộng xét xa. Tri-thức tánh-tinh của em, tuy là em giữ theo cách-điều người đờn-bà, chớ chẳng kém gì đờn-ông. Vậy chớ có bao giờ em nghĩ rằng không có Trời hay không? Chớ như chị, lúc này chị tưởng rằng không có Trời.

Nín một lát.

TRUNG-NHỊ, *không muốn trả lời, nhưng mà phải trả lời, nên trả lời nhỏ-nhỏ.* -- Có Trời chớ sao lại không.

TRUNG-TRẮC. -- Như có Trời, chắc là Trời bất-nhơn bạo-ác lắm, nên Trời mới để cho con người làm đều tàn ác, mà lại không hình-phạt những kẻ tàn-ác.

TRUNG-NHỊ. -- Chị cứ tưởng Trời là như một anh quan-tòa, phải sửa phạt lệ-làng cho vira lòng mọi người. Dầu chị vạch mây xanh đi nữa mà kiếm Trời, chị cũng không thấy được Trời. Trời ở một bên mình. Trời ở trước mặt mình. Thánh-nhơn xưa thường nói : Trời ở trong lòng mình. Nếu chị biết Trời ở trong tâm của con người, thì chị không còn nói Trời là bạo-ác, là bất-nhơn nữa. Chị đi thử từ nam chí bắc, hỏi thử mỗi người việt-nam coi có ai hay chuyện của anh Thi-Sách mà không đau lòng với chị, không tức-giận chưởi mắng thẳng Tô-Định và cả bọn vô liêm-sĩ, cả bọn tàn-ác khốn-nạn của nó.

TRUNG-TRẮC. — Có lẽ ai ai cũng đau-dớn giùm chị, ai ai cũng một vài lời chia buồn với chị. Nhưng mà cũng có lẽ là họ chia buồn ngoài miệng đó thôi.

Nói rằng lương-tâm của con người là cái kiến của Trời soi, thì có lẽ chị còn tin được. Vì nếu nói như vậy, thì Trời mà ta thấy trong lương-tâm đó chẳng qua là cái bóng của Trời mà thôi, một cái bóng vô-lực kia vậy mà thôi.

Sách có dạy : lòng dân là lòng Trời. Mà em nghĩ coi. Mấy triệu đồng-bào gục đầu mà chịu những điều ác, những điều nhục đã bao lâu rồi, mà nào có thấy mấy triệu đồng-bào làm chi mà hình-phạt thẳng Tàu, mà chống cự lại với thẳng Tàu, hay là lộ lòng tức-giận của mình ra đâu. Nếu thật lòng dân là lòng Trời, lòng dân yếu hèn như vậy thì lòng Trời là sao ? Chị lại nghĩ : kẻ nào thấy điều ác mà không chống lại là kẻ ác. Dân Việt-nam như đồng-lửa với kẻ ác. Mà không thấy Trời giúp sức cho dân Việt-nam, cũng không thấy sửa đổi lòng bạo-ác của thẳng Tô-Định chút nào.

Nếu sống mà không thể nào vượt khỏi sự bạo-ác nó đè mình, không chắc rằng có đời nào, có kiếp nào sẽ vượt khỏi, thì sống làm chi ?

« Trời đất bất-nhơn ». Có lẽ cũng là thật.

TRUNG-NHỊ, *như nữa trả lời với chị, nữa nói với mình.* — Tận nhơn lực mới tri thiên mạng. Chưa hết sức người, không nên vội trách Trời.

Nín một lát lâu.

TRUNG-TRẮC. — Chị đau lòng quá, rối trí, như điên, nói bậy bạ, phiền trách Trời vô lối.

Xin Trời thứ lỗi cho chị.

*Trung-Nhị đứng dậy, lại gần vuốt ve chị,
tỏ lòng rất yêu-thương chị mình.*

Trung-Trắc ngược mặt lên ngó em.

Chị nói bậy. Đừng giận chị, nghe em.

TRUNG-NHỊ. — Ai thấy chị mắc phải cảnh này
mà không thương chị, huống chi là em.

2

*Trung-Trắc, Trung-Nhị và hai ông quan dè.
Cảnh khi này. Trung-Trắc ngồi may đặng khuấy-
lãng. Trung-Nhị ngồi đọc sách cho Trung-Trắc
nghe.*

TRUNG-NHỊ, *đọc chậm rãi.* – Mạnh-tử nói : Ngoài đường có xác chết đói, mà vua lại bảo rằng tại năm mất mùa chớ không phải tại vua. Như thế thì có khác gì đâm chết người mà lại bảo rằng không phải mình giết, là cây gươm giết.

Nhà vua trong bếp có thịt béo, trong chuồng có ngựa béo, mà dân có sắc đói, ngoài nội có kẻ chết đói, thế có phải là đem giống thú cho ăn thịt người không ?

Mạnh-tử nói : Nếu không có của mà giữ được lòng tốt, thì chỉ những hạng có học-thức mới được thế. Còn thường-dân thì nếu không có của tất là không có lòng tốt. Đã không có lòng tốt thì phóng túng làm càn, việc gì lại không làm. Đến lúc vương vào tội thì vua lại theo mà bắt phạt, thế là đánh lừa dân đó.

CON TĨ-NỮ, vào, nói với Trung-Trắc. — Thưa Bà, có quan tuần-phủ và quan án-sát đến xin viếng Bà.

Trung-Trắc liếc ngó sắc mặt của Trung-Nhị. Trung-Nhị nổi sắc giận.

TRUNG-NHỊ. — Quân khốn ! Cho đến lúc này mà chúng nó cũng còn dám mang mặt đến đây.

TRUNG-TRẮC, thở ra. — Đến thế này mà cũng còn chưa hết khổ.

Trung-Trắc như ráng ép mình mà bảo con tĩ-nữ :

Mời hai ông vào đây.

Con tĩ-nữ đi ra. Trung-Nhị kéo cái ghế của mình lại một chỗ góc mà ngồi xem sách. Con tĩ-nữ dắt hai ông quan dè vào, rồi lui ra.

TUẦN-PHỦ. -- Chào Bà.

ÁN-SÁT. -- Chào Bà.

Hai ông quan ngó thấy Trung-Nhị, muốn chào Trung-Nhị. Nhưng mà Trung-Nhị cứ gục mặt coi sách, như không thấy, không nghe hai ông quan vào.

TRUNG-TRẮC, giọng, ráng tiếp rước theo lễ-phép. — Xin mời quan tuần-phủ và quan án-sát ngồi.

Hai ông quan ngồi.

Tĩ-nữ, chế trà mau đem lên.

Nghe tiếng con tĩ-nữ dạ. Trưng-Trắc tèm tràu ăn. Hai ông quan bợ-ngợ, không biết mở đầu nói chuyện chi. Hai ông ngó nhau. Quan tuần-phủ chòm chòm cười, rồi lấy tay thọc quan án-sát bảo nói.

ÁN-SÁT. — Cảnh đau-đớn của bà, không có cảnh nào đau-đớn bằng. Quan tuần-phủ với tôi đến xin Bà cho chúng tôi chia buồn cùng bà.

TUẦN-PHỦ. — Quan án-sát với tôi đến xin Bà cho chúng tôi chia buồn cùng Bà.

TRUNG-TRẮC. — Tôi rất cảm ơn hai quan.

ÁN-SÁT. — Cháu nó chơi ?

TUẦN-PHỦ. — Cháu nó chơi ?

TRUNG-TRẮC. — Dạ, nó chơi.

ÁN-SÁT. — Bữa nay coi Bà ốm hơn khi trước và có sắc mặt.

TUẦN-PHỦ. — Bà ốm hơn khi trước và có sắc mặt.

ÁN-SÁT. — Bà cũng nên dẫn lòng buồn xuống. Nếu Bà rủi đau thì sợ hại đến cháu.

TUẦN-PHỦ. — Rủi đau ốm thì sợ hại đến cháu.

TRUNG-TRẮC. — Đờn-bà gặp cảnh này khó mà tỉnh tâm.

TUẦN-PHỦ. — Thật cũng khó mà tỉnh tâm.

ÁN-SÁT. — Số-mạng của con người là ở nơi Trời định. Mỗi người có số-mạng riêng. Cho nên nghĩ lại cũng chẳng nên buồn rầu thối quá. Việc sống chết là việc ai ai cũng phải đề tâm đề phòng trước. Nếu muốn sống cho bớt khổ tâm thì phải tính trước rằng những tai-nạn nó đến cho mình là vì Trời định, không thể lánh được. Sống đây là sống tạm.

TUẦN-PHỦ. — Sống đây là sống tạm.

Trung-Trắc ngồi nhai trầu, ngó mông ra cửa.

ÁN-SÁT. — Sống đây là sống tạm. Mà vì con người

không tinh cho mình là sống tạm, cho nên mắc đau-khổ nhiều.

TUẦN-PHỦ. — Tại vậy mà mắc đau-khổ nhiều.

ÁN-SÁT. — Trời đất kia bốn mùa xây vắn mãi mãi. Đến mùa xuân thì bông-hoa đua nở, qua đến thu thì lá rụng hoa tàn. Bao nhiêu sự qui-báu tốt-đẹp của mùa xuân phải tiêu nát ra buội ra bùn, mà nào có thấy trời đất buồn đâu. Vì, hết xuân này còn xuân khác, cho nên trời đất không buồn.

Con người là tạo-vật của Trời. Nếu muốn ở cho trúng đạo thì phải do theo phép-tắc của Trời mà ở.

Trung-Trắc cứ ngồi nhai trầu, ngó mông ra cửa. Trung-Nhị đứng dậy, bõ cuốn sách xuống ghế, rồi đi ngay lại hai quan dê. Hai quan lật-đật đứng dậy chào một cách lễ-phép thới quá.

TRUNG-NHỊ — Xin hai quan cứ ngồi.

Quan án-sát với quan tuần-phủ ngồi xuống. Hai quan như bợ ngợ.

Xin lỗi hai quan. Khi nãy đến giờ tôi có vô-phép để tai nghe hai quan nói chuyện. Tôi nghe qua thì đủ biết quan án-sát trí-thức cao. Quan án-sát nói ra một lời, chắc là trong lời ấy có ý cao sâu chi.

Tôi xin hỏi quan án-sát vậy chớ quan án-sát nói: « xuân này hết, còn xuân khác, cho nên trời đất không bao giờ buồn », rồi quan án-sát lại nói: « nếu muốn ở cho trúng đạo thì phải do theo phép-tắc của Trời mà ở ». Quan án-sát nói mấy câu đó là muốn nói gì ?

ÁN-SÁT. — Tôi nói mấy lời ấy là vì không biết dùng lời nào khác mà giải buồn cho bà Thi-Sách.

TUẦN-PHỦ. — Quan án sát muốn giải buồn cho bà Thi-Sách.

TRUNG-NHI, *nổi giận*. — Quan tuần-phủ ra lệnh bắt anh Thi-Sách. Quan án-sát lên án xử tử anh Thi-Sách. Nay quan tuần-phủ với quan án-sát đến đây mà giải buồn cho vợ của anh Thi-Sách, nghĩa là gì ?

ÁN-SÁT. — Chúng tôi làm quan, dầu chức lớn thế nào cũng là dưới tay của Tô-Định. Dân việt-nam ở dưới quyền của nước Tàu, mắc trong luật-pháp của nước Tàu định cho dân việt-nam thì không ai là người việt-nam mà khỏi mắc trong luật-pháp ấy. Đều ấy, lúc Thi-Sách còn sống, Thi-Sách cũng dư biết. Còn chúng tôi, chúng tôi là người dưới quyền của Tô-Định, không thể nào không vâng theo lệnh của Tô-Định được. Chúng tôi tuy chức cao quyền lớn, nhưng không phương cứu Thi-Sách. Nay quan tuần-phủ với tôi đến đây là như lên đến đặng tổ tình riêng xin chia buồn cùng bà Thi-Sách.

TUẦN-PHỦ. — Phải. Phải. Nói như vậy là đúng lắm.

TRUNG-NHI. — Như hai quan đến lên vì tình riêng, thì tôi được phép hỏi hai quan như hỏi người thường kia, nghĩa là như hỏi người có lương-tâm, có đạo-đức.

Anh Thi-Sách là người trung-chánh, cao-thượng thế nào, hai quan cũng có dư biết. Chánh-phủ Tàu áp-chế dân ta thế nào hai quan cũng đã dư biết. Nào là tiền xâu, tiền thuế, nào là tiền phạt-vạ, nào là huê-lợi rừng sông, chánh-phủ Tàu tiêu-xài của dân việt-nam, mà không thấy chánh-phủ Tàu lộ ra một chút gì là có lo cho dân việt-nam, biết thăm-thương cho dân việt-nam làm thân trâu ngựa cho chánh-phủ Tàu. Đả đánh đập hút máu của dân, lại thêm

dâm-dục gạt vợ con của dân đến nha mà hảm-hiếp. Bao nhiêu đấy chưa đủ cho nên còn phải làm đều tòi bại giữa chợ. Anh Thi-Sách vì thấy một thằng thơ-ký của bọn quan-lại Tàu rờ khu rờ vú con gái giữa chợ, nên nóng lòng đánh thằng thơ-ký ấy, rui nó bị bịnh nặng mà chết. Vì thằng thơ-ký ấy là người Tàu, nên anh Thi-Sách phải bị tội tử-hình. Còn người Tàu giết người Việt-Nam bấy lâu nay là bao nhiêu, sao không thấy ai làm tội người Tàu ?

Người Tàu như thế ấy, ai là người có chút lương-tâm cũng không thể hòa-hiệp với người Tàu, có đâu lại chịu làm tòi-tớ cho người Tàu, cầm quyền trị dân giúp sức cho người Tàu đánh đập hút máu dân Việt-nam, và phá hoại phong-tục của mình.

ÁN-SÁT. — Cô nói như vậy là vì không suy xét giùm cho chúng tôi. Chúng tôi có gia-đình đông. Con của chúng tôi đông mà lại tới tuổi lớn khôn, phải lo cho ăn học đặng mai sau làm người cho đứng-đăng.

TUẦN-PHŨ. — Chúng tôi phải lo nuôi vợ, nuôi con.

TRUNG-NHỊ. — Người quân-tử thà ăn rau uống nước lạnh mà giữ một lòng ngay thẳng cho đến cùng, chớ chẳng bao giờ đồng tâm với bọn tà-vạy mà ăn vàng nuốt ngọc. Ngoài cái phương làm quan, người tài tri như hai quan không phương nào khác đặng lo sanh-nhai sao ? Nhưng mà hai quan vì có tiểu-thiếp nhiều quá nên phải lo cho có tiền nhiều đặng đủ nuôi tiểu-thiếp. Giữ một đường ngay thẳng cho đến cùng, ấy chẳng phải là làm gương để dạy con sao ? Vả lại con cháu nó có cái phần hạnh-phước riêng của nó.

ÁN-SÁT. — Đờn-bà mà lý-lẻ thật nhiều !

TUẦN-PHŨ. — Lý-lẻ thật nhiều !

TRUNG-NHỊ. — Các ngài chẳng qua là cũng một lũ, một thối với mấy thằng Tàu. Tàn-ác dâm-dục như mấy thằng Tàu. Các ngài lại còn hèn thấp hơn mấy thằng Tàu, vì các ngài phải làm nô-lệ cho chúng nó dặng thỏa lòng tàn-ác dâm-dục của các ngài.

Tuần-phủ ngó án-sát.

ÁN-SÁT. — Cô không sợ thất lễ hay sao?

TRUNG-NHỊ. — Hai ông là người vô lễ. Giết chồng người ta là người trung-chánh mà không chút nào biết thẹn với lương-tâm của mình, lại còn mang mặt đến đây chọc gheo người ta. Chúng tôi không phải là con nít mà không biết rằng hai ông già mặt đến viếng thăm dặng đến ve chị tôi.

Tuần-phủ sượng mặt, ngó án-sát như đợi coi án-sát trả lời thế nào.

ÁN-SÁT, *cười cười*. — Chẳng phải một mình bà Thi-Sách có sắc mà thôi. Cô có kém chi bà Thi-Sách đâu.

TRUNG-NHỊ, *nổi giận*. -- Đồ khốn! Bậy phải ra khỏi nhà lập tức. Bằng không thì tao bảo mấy đứa tĩ-nữ nó lấy chổi đuổi bậy.

Tuần-phủ với án-sát xấu-hồ, mặt giận đỏ, liền đứng dậy.

ÁN-SÁT. — Không nơi nương dựa mà không biết thân. Ở trong tay ta mà lại làm dữ với ta.

Hai ông quan dê vừa ra, thì Trưng-Trắc khóc rống.

TRUNG-NHỊ, *còn giận*. — Quân khốn! Thấy người nước mình như vậy mà hết oán-giận kẻ ngoại-quốc.

Sao chị lại khóc? Với quân đó mà dùng cách đó, còn chưa vừa lòng mình.

TRUNG-TRẮC.-- Chị lo sợ cho em lắm. Quân nó là thấp-hèn, nhỏ-mọn lắm, em ơi. Làm sao cũng không khỏi chúng nó trã thù.

TRUNG-NHỊ.-- Chị cứ yên tâm. Em đủ sức mà đối đầu với chúng nó.

3

Cảnh khi này. Trung-Nhị ngồi nói chuyện với một người khách. Người này là Lý-Định, chừng 30 tuổi, lúc trước có ra làm quan võ. Vì thấy nhiều điều không vừa lòng, nên xin trả chức về ở nhà-quê. Lân-la yêu-mến Thi-Sách vì kính-phục tánh tình của Thi-Sách. Thường hay đến ở nhà Thi-Sách, nên coi Trung-Trắc và Trung-Nhị như bà con thân-thích lắm.

Mặc trong cái cảnh khổ-nhục của nước Việt-Nam lúc ấy, mà trai như Lý-Định, gái như Trung-Nhị, đề ý yêu thăm nhau, là lẽ thường.

Lúc kéo màn lên, Lý-Định như bọt-ngọt, như đọt Trung-Nhị nói đều chi.

TRUNG-NHỊ. — Chị Trung-Trắc với em mặc trong cảnh khổ này, mà anh lại hỏi ý của em về việc ấy, thật là anh không suy nghĩ kỹ cho em về cái cảnh riêng của em ngày nay. Anh mà không suy xét kỹ giùm cho em thì em hết biết trông nhờ ai. Anh tính như vậy, em sợ cho thiên-hạ sẽ nói anh bây giờ là kém hơn lúc trước.

LÝ-ĐỊNH. — Em với chị Trưng-Trắc không còn là-con mà nương-dựa. Chị Trưng-Trắc buồn rầu, bối rối như người mất hồn. Lại có con thơ. Em là gái chưa chồng. Em lại mới vừa thuật lại cho anh nghe chuyện hai thằng khốn-nạn đó nó đến đây mà lộ lòng khốn-nạn của chúng nó ra. Nèn anh tưởng anh tỉnh như vậy là phải. Anh cũng biết rằng trong lúc này mà bài ra việc cưới-hỏi thì thế nào cũng có kẻ hiểu sai mà cười anh.

TRUNG-NHỊ. — Có lẽ cũng cười luôn đến em, che em là người vội tinh, giỏi dụng dịp hay.

LÝ-ĐỊNH. — Em dùng chỉ giọng ấy. Như anh có tỉnh sai, thì em chỉ giùm cho anh. Anh tỉnh như vậy là chỉ muốn lãnh phần bão-hộ chị Trưng-Trắc và em mà thôi.

TRUNG-NHỊ. — Việc của anh tỉnh đó không vừa lòng em chút nào. Anh đã yêu quý anh Thi-Sách là một người quý-báu nhất trong nước Việt-Nam ngày nay. Đức Khổng-Tử hay khen thầy Nhan-Hồi giữ được đều hơn ba tháng không trái. Còn như anh Thi-Sách, anh mắc trong cảnh áp-chế ngày nay, mà đã giữ được nết người quân-tử, lại còn dám một mình ra chống với bọn tàn-ác, như thế không đáng cho ta cho anh Thi-Sách là người anh-hùng sao? Quý-báu như anh Thi-Sách mà phải bị chết cách đó, thì cái thân của chị Trưng-Trắc với cái thân của em, dầu anh không lo bão-hộ mà mắc phải trăm sự gian-nan, có chi cho rằng đáng tiếc? Bọn quan-lại Tàu nó giết anh Thi-Sách mà không động lòng dân, thì nghĩa là chúng nó đã giết được cái tinh-thần của dân Việt-nam rồi. Điều ấy mới là đáng lo, đáng tiếc.

LÝ-ĐỊNH. — Có phải em muốn nói anh đã bị quân Tàu nó giết chết tinh-thần rồi hay không?

TRUNG-NHỊ. -- Em không phải muốn nói một mình anh. Nhưng mà em lấy làm lạ, sao anh không có một lời lộ ra là anh có tức-giận vì mất anh Thi-Sách, là mất một người rất quý-báu của xã-hội yếu-hèn này cần phải có hằng ngày? Em là đờn-bà mà em còn tức giận như thế này. Anh là đờn-ông, anh phải tức-giận thế nào nữa mới là phải.

Lý-Định ngó xuống đất. Lặng-lặng một hồi lâu.

LÝ-ĐỊNH. — Lúc mới nghe tin anh Thi-Sách phải bị tử-hình, vì rui tay đánh chết một thằng thơ-ký của bọn quan-lại Tàu, thì anh tức-giận lắm. Có lẽ lúc ấy anh tức-giận hơn em nữa chẳng.

Những lời em mới vừa nói với anh đó, anh đã có nói với anh hết. Anh có nói: giết mấy triệu người ngu-hèn không làm cho mình đau tiếc, bằng giết anh Thi-Sách.

Nhưng mà,
đối với bọn cường-quyền, anh đây như gà bị trời.
Nghĩ như vậy,
nên phải gục đầu chịu nhục,
nuốt giận rồi già điếc già đui, làm cho trong tâm
mỗi ngày, mỗi thêm yếu-hèn.

Cho nên ngày nay,
cái tình của anh yêu-thương em, và thăm-thương
cho chị Trưng-Trắc,
nó lướt nổi cái lòng tức-giận của anh vì chuyện
của anh Thi-Sách.

Xin em thứ cho anh.

Anh ra người yếu-hèn như thế này,
anh không dám tức-giận quân bạo-ác,
là vì anh không đủ sức làm cho đã lòng tức-
giận của anh.

*Lẳng-lặng. Lý-Định và Trung-Trắc hai
người cũng đều ngó xuống đất. Lý-Định
mặt buồn lắm.*

TRUNG-NHỊ. — Như em có lỗi thô-kịch với anh,
xin anh rộng lòng đừng chấp nhứt em.

Nín một lát.

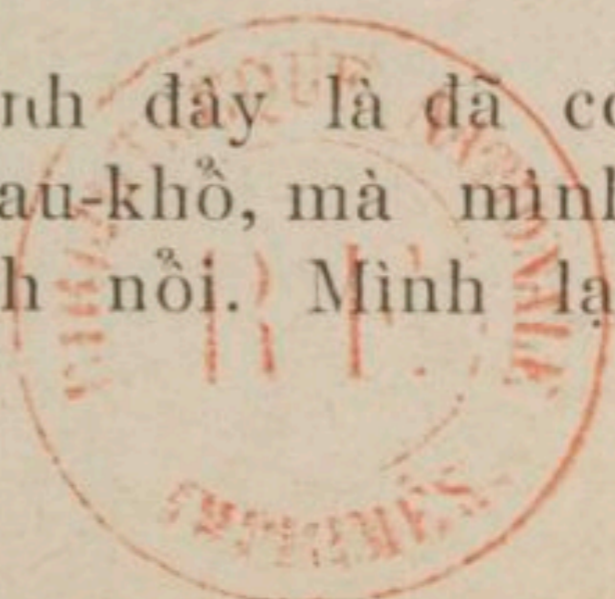
LÝ-ĐỊNH. — Anh tỏ hết cho em biết anh khổ tâm
thế nào.

Lúc anh vì thấy bao nhiêu việc đê-tiện tàn-ác của
bọn quan-lại Tàu mà bỏ làm quan xin về làm dân
ở chốn thôn-quê, là cho đặng xa kinh-đô, thiêng-
thị, đặng tai không nghe, mắt không thấy những
đều không vừa lòng.

Nhờ quen với anh Thi-Sách, anh mới bớt chán đời.

Chừng anh rõ biết em thì anh lấy làm yêu quý em.
Em cứu anh tỉnh lại nhiều lắm. Anh đã hết ngã
lòng, hết chán đời, mà anh lại còn tưởng anh
có thể sống lại một cách vui-vẻ như thuở trước.
Anh ước-mong lập được một cái gia-đình với em.
Anh cũng còn không tin anh đủ sức thắng nỗi đều
quấy trong xã-hội. Nhưng mà anh tin nơi con cháu
của anh ngày sau.

Rồi, lắm khi anh lại nghĩ: « Minh đây là đã có
thân, có biết khôn-dại, có biết đau-khổ, mà minh
còn không trọn phận-sự của mình nổi. Minh lại



trông-mong nơi con cháu về sau, thì lấy gì làm chắc ?

Như con cháu của mình chúng nó cũng yếu-hèn, cũng trông-mong nơi con cháu của chúng nó nữa, thì biết bao giờ nòi-giống của ta vượt khỏi cái ách trâu-ngựa ?

Biết bao giờ thở được thanh khí ?

Biết bao giờ cho trong xã-hội đều *phải* thắng được đều *quấy* ?

TRUNG-NHỊ. — Rồi anh tinh thể nào đặt giải sự khổ-tâm ấy ?

LÝ-ĐỊNH. -- Có lương-tâm mà không phương thắng nỗi bọn vô lương-tâm, thì có cũng như không có. Như thế thì còn lý gì cao-thượng đâu dặng sống ?

Nay trong đời của anh có cái tình của anh thương em là quý, nên anh muốn yêu-mến trọng thờ em cho ra như người say, cho quên mất cái tánh yếu-hèn của anh. Sống vì em cũng đủ cho anh muốn sống.

TRUNG-NHỊ. — Anh Lý-Định ! Anh vì tức giận quá mà không tỉnh tri, mà tưởng mình đã đến nỗi ấy. Anh cũng biết rằng như thật anh đã đến nỗi ấy, thì em không thể đồng-tâm, đồng-ý với anh.

LÝ-ĐỊNH. — Anh cũng biết đều ấy. Anh đã nói hết đều tâm-sự của anh cho em nghe, là dặng cho em đừng nói oan cho anh nữa. Anh cũng biết hễ nói ra rồi, thì anh hết còn trông-mong cho em yêu-mến anh được.

*Lý-Định gục đầu như người thất vọng,
như mỗi mết.*

TRUNG-NHỊ. — Anh vội nóng, mà cũng vội ngã lòng.

Như anh thương em, thì xin anh phải nghe em.

Em biết anh hơn anh biết anh.

Em tin rằng anh là người đáng cho em quý, đáng cho em thờ.

Nhơn, trí, dũng, Ba đều của thánh-nhơn buộc người quân-tử, ba đều ấy anh có đủ. Anh lại có làm quan-võ, thông thạo binh-thơ, từng cầm binh khiển tướng.

Từ ngày Tàu lấy nước Việt-Nam, những điều bạo-ngược tàn-ác của người Tàu là như Hằng-hà sa-số. Từ nam chí bắc ai ai cũng đều chán-ngán với chúng nó rồi.

Lúc này mà không tỉnh-tâm thì đợi lúc nào?

Lý-Định thở ra, rồi ngó-mông ra xa, mắt còn buồn, nhưng mà lóng tai nghe Trưng-Nhị.

Nóng lắm thì rối tâm rối trí. Nóng lắm thì mạnh bao nhiêu cũng hóa ra yếu, hay hóa ra dở.

Lý-Định ngó Trưng-Nhị như lấy làm lạ. Trưng-Nhị ngó ngay vào mắt Lý-Định như muốn hiểu biết trong tâm của Lý-Định. Vừa ngó vừa bước lần tới.

Lý-Định lấy làm lạ, ngó Trưng-Nhị chững-hững. Trưng-Nhị đi lần tới trước mặt Lý-Định, rồi quì trước chơn Lý-Định.

Tình của anh rất nặng, em đâu dám xấu cùng anh.

Xin anh chớ khá ngã lòng,
Sống chết đã cho là thường,
nếu anh giữ một mực anh-hùng,
thì em đâu dám chối từ,
đâu làm thân trâu ngựa cho anh,
em cũng vui.

Trung-Nhị qui, cúi đầu. *Lý-Định* ngó ngay trước mình, rồi trên mặt nổi ra sắc người quyết-định.

Lý-Định mắt cũng còn cứ ngó ngay trước mình, tay mặt thỉnh-thoãn đưa lên vuốt đầu *Trung-Nhị*.

4

Phong-cảnh nhà-quê. Một cái nhà lá của nông-phu. Ngoài cửa có một lu nước, và một cái gáo nước.

Đồng ruộng minh-mông. Ba bốn xóm nhà, năm bảy cái mồ lái rãi. Ở xa có núi-non. Trời xanh trong, mây trắng như bọt nước.

Một anh nông-phu ở trong nhà đi ra, có 50 tuổi, đi bộ thong-thã, ra đứng xem trời hưởng cảnh.

NÔNG-PHU.— Sân còn ướt-ướt, đi thật mát chơn. Đêm nay trời mưa cũng là lớn. Mới xuống có một đám mưa, mà cây lá coi thật sạch, màu tươi như mới nhuộm. Trời trong xanh, mây trắng như bọt nước. Bữa nay mát mẻ hơn hôm qua trăm phần.

Năm nay đã khô như thế này, nếu rỗi thất mùa thì không đủ mà trả xâu đóng thuế. Có đâu dư mà nuôi thân.

Ngó vô nhà mà nói lớn :

Mẹ nó a !

Trong nhà có tiếng đờn-bà trả lời : Dạ.

Thằng Nghĩa thả trâu hỏi nào ?

VỢ NÔNG-PHU, ở trong nhà trả lời ra. — Hỏi còn mờ mờ mặt đất.

NÔNG-PHU. — Chắc là có nhờ mẹ nó kêu, nên thằng Nghĩa bữa nay mới thức dậy sớm như vậy.

VỢ NÔNG-PHU, trong nhà trả lời ra. — Nhờ có cha nó rầy nó hôm qua đó chớ. Nó nói cha nó rầy oan cho nó, nói nó ham chơi, mắc mè chơi nên không lo dùi trâu cho thường, cho nên trâu đói. Chớ sự thật thì là vì đồng này ít cỏ. Cho nên hôm nay nó thức dậy sớm dắt đuôi trâu đi ăn xa, coi thử có ở đâu có cỏ nhiều hay không.

NÔNG-PHU. — Có lúc nào rầy thằng Nghĩa mà nó không nói rầy oan cho nó.

Nông-phu nói một mình:

Trong nhà chỉ có ba thằng con trai. Hai thằng lớn nhờ như tay chơn, mà lại bị: một thằng phải đi lính, một thằng xuống huyện chơi, đi ngang trước nha của quan huyện, rủ quên cúi đầu, bị lính của quan huyện bắt bỏ tù, cho đến nay gần một tháng mà quan huyện chưa thứ tội cho nó.

Cha chã! như quan huyện không thứ tội cho nó, thì mới là khổ cho cái thân già nầy. Mùa màng năm nay lại đến sớm.

Vợ của anh nông-phu, độ 50 tuổi, áo dài vắt trước quần lưng, trong nhà đi ra, hai tay bưng một nồi gạo, ra ngồi bên lu nước, múc nước vo gạo.

Nầy mẹ nó! Tôi muốn cố ruộng của mình cho rể của quan huyện dặng,

trước là để thuê nhơn-công phụ giúp lo việc cấy cấy, tôi năm nay yếu sức, mà hai thằng lớn lại mắc việc gian-nan,

sau nữa là, sẵn dịp đến vay bạc, mình liệu tổn ít nhiên với con gái của quan huyện đặng lo tính cho thằng đó nó ra khỏi tù đi cho rồi.

VỢ NÔNG-PHU, *ngưng vo gạo, suy nghĩ rồi nói.* -- Như tưng thế mà phải đến nỗi ấy, thì cha nó tinh thể nà, tôi cũng đồng ý. Nhà mình bấy lâu nay đã giữ được không bao giờ phải mắc nợ, mà nợ thì nó sanh năm để bấy, càng để lâu ngày thì nó càng nặng thêm. Thiếu nợ lại thiếu của con quan, rui phải trê nãi thì không phải là chuyện dễ.

Mồ-mã ông-bà năm sờ-sờ đó. Ông-bà đã mấy đời lưu truyền cho con cháu, đặng cho con cháu gìn-giữ để nuôi thân, khỏi làm tôi tớ ai.

Như mình ngày nay không hết sức cần-thận, rui sanh ra việc rối-lo, thì dưới chín-suối có lẽ ông-bà giận-trách.

Vả lại, mình và con cháu của mình, thế nào cũng phải giữ sao cho được: sống có cái nhà, thác có cái mồ.

Cha nó cứ suy xét cho kỹ, rồi định sao thì định, tôi đâu dám nghịch ý.

Anh nông-phu thõ ra.

Kế lấy có một chị buôn-gánh, có quen, đi đường mệt, ghé vào nhà, trước là nghĩ chơn, sau là viếng thăm.

CHỊ BUÔN-GÁNH, *gánh gánh đi vô, vừa nói vừa cười.* -- Lâu ngày đến thăm hai ông bà, mà lại

trúng nhắm bữa hai ông bà coi như có chuyện gì không được vui.

*Chị buôn-gánh đề gánh xuống, đi ngay
lại lu nước lấy gạo mà uống nước.*

VỢ NÔNG-PHU.-- Ủa! chị Bảy!

NÔNG-PHU. -- Ủa! Chị Bãy!

VỢ NÔNG-PHU. -- Sao mà đã hơn nửa tháng không thấy chị đi đường này?

CHỊ BUÔN-GÁNH.-- Tôi đau còn một chút nữa tưởng là xuống mồ rồi. Con nhỏ của tôi nó có lập một cái tiệm ở dưới huyện. Tôi nhờ xuống ở dưới nhà của nó đặng uống thuốc của thầy giỏi mới là còn sống đây.

VỢ NÔNG-PHU. -- Hèn chi nước da của chị coi còn xấu quá. Chị bán gì đó?

CHỊ BUÔN-GÁNH.-- Tôi xay được một giạ gạo và hái được một thúng rau muống, đem ra chợ đổi đặng mua ăn. Sao mà hai ông bà coi bộ không vui vậy?

VỢ NÔNG-PHU. -- Làm ăn một ngày một khổ. Minh ở chốn quê-mùa, tiêu xài không bao nhiêu, mà làm ăn không bao giờ thấy dư.

CHỊ BUÔN-GÁNH. -- Ối! Họ ở chợ họ làm ăn cũng không phải là dễ hơn mình đâu. Tôi có xuống ở dưới huyện gần nửa tháng, nên mới biết. Nhà nghèo buôn gánh bán bưng, bị năm bảy thứ thuế, mà thứ nào cũng nặng. Còn như muốn lập một cái tiệm bực thường thường, thì phải có vốn cho nhiều, chớ không thể nào ít vốn mà lập được như năm sáu năm trước. Đã vậy mà lại mấy năm sau đây

dân nghèo khổ quá, mua ít, cho nên nghề buôn bán không đặng thanh. Linh của chánh-phủ không bữa nào mà họ không kiếm lý này lẽ nọ mà phạt vạ từ bọn buôn-gánh bán-bưng cho tới mấy người có tiệm. Thiên-hạ than-van không kể xiết, mà cũng không thấy linh nói tay.

Hay là chánh-phủ Tàu, số của họ là gần bờ nước này lại cho dân việt-nam, nên họ lo bốc-hốt trước đi như thế ấy.

NÔNG-PHU.-- Tôi cũng suy nghĩ như chị. Đả rút-rĩa mà lại còn hà-hiếp hơn-dân. Đả bắt con dân đi linh, bắt con dân làm thân trâu ngựa cho mình, mà lại còn.....

CHỊ BUÔN-GÁNH.-- Ờ! thằng Ba chừng nào mãn khoá linh?

VỢ NÔNG-PHU.-- Còn hơn một năm nữa.

Còn... (vợ nông-phu thỉnh-thoãn bắm đốt tay mà tính)

một năm,

một tháng,

mười sáu ngày nữa.

NÔNG-PHU.-- Ối! Có chắc gì đâu mà tính từ ngày. Đến lúc mãn khoá rồi, mà họ muốn bắt lại nữa cũng không làm chi được họ. Lúc này linh lưu-hậu kia còn bị bắt đi thay. Nghe nói ở trên xứ mọi có nổi loạn.

CHỊ BUÔN-GÁNH. — Thằng Ba mắc linh, chắc là anh chị thiếu tay, thiếu chơn. Còn thằng Hai, bữa nay nó đi đâu vắng, mà không thấy nó?

VỢ NÔNG-PHU. — Nó bị quan huyện bắt bỏ tù gần một tháng nay.

CHỊ BUÔN-GÁNH. — Ủa ! Sao vậy ?

VỢ NÔNG-PHU. -- Nó đi ngang trước nhà của quan huyện, quên cúi đầu, bị lính bắt.

CHỊ BUÔN-GÁNH. -- Người ta quên cúi đầu, chớ có phải là trộm cướp gì hay sao mà làm đến thế ấy.

Một anh thợ-mộc, độ chừng 40 tuổi, vác tráp, vác cửa bào đi đến.

NÔNG-PHU. -- Ủa ! Sao về đó mầy ?

CHỊ BUÔN-GÁNH. -- Ủa, Chin ! Cha chã, bỏ xứ một năm nay, bây giờ mới chịu về đó a, hã ?! Sao về đó mầy ?

Bộ làm ăn dưới tỉnh không khá hả ?

THỢ-MỘC. -- Ối ! Làm ngày nào ăn ngày nấy. Công-việc làm thì có nhiều thật, mà rốt lại thì không bao giờ có dư.

CHỊ BUÔN-GÁNH. -- Ở dưới tỉnh vui không mầy ?

THỢ-MỘC. -- Từ ngày xảy ra cái chuyện của Thi-Sách đến nay, người Tàu, bất luận là bực nào, thấy đều ghét người Việt-Nam, mà người Việt-Nam mình cũng giận ghét người Tàu. Cái nghề thợ-mộc ở dưới tỉnh khá là nhờ làm cho mấy người Tàu. Vì hai bên ghét nhau, nên lúc này dưới tỉnh thợ-mộc ít công-việc làm hơn lúc trước. Như tôi đây là đứng được theo bọn thợ-mộc giỏi, mà coi bộ cực chẳng đã họ mới mướn. Còn như mấy tay thợ dở hơn mà đến xin làm cho họ, thì họ giùng-giảng mà lại trả tiền công không đủ nuôi thân.

Ở dưới tỉnh lúc này lộn-xộn quá. Linh đánh đập phạt vạ dân. Còn người mình mà xúm ba giùm bảy đặng bắt-tì bắt-ố chánh-phủ thì bị hai ba năm tù là ít. Ối thôi! Thà về nhà-quê mà ăn mắm ăn muối, còn sung-sướng hơn, khỏi bị giăng-thúc nhieéc-mắng, khỏi nghe thấy những chuyện oan-ức.

Ờ! Di Bãy, hôm trước tôi có thấy người con gái của di bị bắt đem xuống tỉnh.

CHỊ BUÔN-GÁNH -- Nói bậy nà! Chuyện gì mà bị bắt. Nó buôn bán chớ trộm cướp gì của ai sao mà bị bắt?

THỢ-MỘC. -- Bị bắt chung với một đám có hơn trăm người. Tôi có hỏi kỹ lại tại sao mà bị bắt, thì mấy người linh họ nói là vì mấy người đó là đồng ở một huyện, vì buôn bán không khá, nên đồng với nhau đứng đơn xin bớt thuế. Quan huyện bắt hết mà giao cho quan tỉnh.

CHỊ BUÔN-GÁNH, *khóc, vừa khóc vừa nói.* -- Người ta xin, có cho thì cho, không cho thì thôi. Chuyện gì lại bắt người ta. Bắt đờn-bà rồi lần lần sẽ bắt con nít nữa đạ.

THỢ-MỘC. -- Ối! Còn nhiều việc một trăm lần oan-ức hơn việc đó nữa kia.

Giay lại hỏi anh nông-phu :

Ờ! ở dưới tỉnh họ đồn rằng bà vợ và cô em vợ của Thi-Sách đã về đây rồi phải không? Họ nói có ông Lý-Định cũng theo cất nhà ở gần hai bà đó nữa?

NÔNG-PHU. -- Hôm bữa hai Bà mới về, tôi có đến thăm. Lúc hai Bà mới về, mỗi ngày có thiên-hạ đến viếng thăm liền-liền. Mà ai đến thăm cũng khóc

ròng với hai Bà.

THỢ-MỘC, *kéo nông-phu ra xa mà hỏi riêng.*— Họ đồn nói hai Bà, và ông Lý-Định đương dụ lòng dân, và luyện tập binh tướng đặng đánh đuổi chánh-phủ Tàu, có hay không ?

NÔNG-PHU. -- Như có, sao tôi không hay, không biết chút gì hết ? Hay là chánh-phủ Tàu thấy dân thương hai Bà mà lên tiếng trước, đặng đề phòng chăng ?

THỢ-MỘC. — Có biết đâu được. Nghe đồn như vậy thì mình cũng mường thăm.

Thợ-mộc vác cưa, bào, trấp lên vai.

Thôi, tôi gấp về thăm nhà, mà đường cũng còn xa.

NÔNG-PHU. -- Ủa ! Sao chúng nó về đây ?

Vợ nông-phu, chừng-hửng, thợ-mộc và chị buôn-gánh thấy đều ngó theo một hướng với nông-phu.

Thằng Hai, chừng 25 tuổi; thằng Ba, chừng 20 tuổi. Ăn mặc theo người làm ruộng ở nhà-quê. Hai đứa vội-vã đi đến, ngồi ngay xuống đất, không chào ai, ngồi gục mặt xuống đất mà thở như người mệt đuối.

NÔNG-PHU, *sợ hãi.* -- Chuyện gì vậy ?

THẰNG HAI. -- Mệt quá. Để cho nghỉ..... một lát..... rồi..... nói hết..... cho nghe.....

Nin một hồi lâu. Hai vợ chồng nông-phu, chị buôn-gánh, thợ-mộc, người này ngó người kia, như cũ thấy đều hiểu vì sao thằng Hai, thằng Ba về đó, nhưng mà chưa chắc,

nên ngó nhau mà coi có đồng ý với nhau hay không.

THẮNG BA. — Anh hai của con vì sao.... bị quan huyện bắt... có lẽ cha cũng đã rõ biết?

NÔNG-PHU. --- Tao có biết.

THẮNG BA. -- Không phải... là vì... ảnh muốn cứng đầu với quan huyện... cho nên không cúi đầu... khi đi qua trước nha của quan huyện... Là vì ảnh rủ quên đó mà thôi.... Ảnh cũng có nói với linh... khi chúng nó bắt ảnh,... rằng ảnh lỡ quên nên xin dung... Té ra năn-nỉ xin thứ cho mấy, linh cũng không tha.... Trong lúc bị giam trong khám, ảnh nghĩ: « Dầu đi ngang qua trước nha không cúi đầu... cũng không phải là có tội... cho đến phải ngồi tù »... Ba bữa sau, quan huyện biểu đem ảnh ra xử tội.... Ảnh cũng nói với quan huyện rằng lúc ấy ảnh lảng-tri mà quên cúi đầu, chớ không phải dám cứng đầu với quan huyện... Quan huyện nói rằng trong giọng nói của ảnh nghe ra thì cũng có lẽ ảnh nói thật. Nhưng mà quan huyện muốn thử cho chắc, nên buộc ảnh phải đi ngang qua trước nha ba lần, mỗi lần phải cúi đầu tử-tế, đặng cho kẻ qua người lại ngó thấy... Té ra cái tâm của ảnh bữa đó nó không cho ảnh cúi đầu nữa. Ảnh lại mắng quan huyện, nói rằng ảnh với quan huyện cả hai đều bị nhục dưới quyền của thằng Tàu, mà quan huyện lại ý quyền làm nhục đồng-bào thêm nữa, làm cho dân việt-nam yếu hèn thêm. Quan huyện tức-giận mới giải ảnh xuống tỉnh cho quan án-sát làm tội. Ảnh xuống tỉnh ngồi tù, ở chung một khám với tôi.

NÔNG-PHU, *hỏi thắng Ba.* -- Còn mấy, vì sao mà cũng bị ở tù nữa?

THẮNG HAI. -- Nó ở linh, người ta cách nó ra cho làm đầu-bếp cho quan án-sát. Lâu ngày quan án-sát hay biết nó là người ở đây, và biết nhà mình có quen biết với hai Bà Trưng. Ở dưới tỉnh thiên-hạ đồn rằng hai bà Trưng và ông Lý-Định về ở đây là có ý chiêu dụ người đặng khôi-phục nước nhà, nên quan án-sát mới kêu nó đến mà bảo rằng cho nó khỏi ở linh nữa và cho nó tiền đặng về nhà mua ruộng đất làm ăn. Nhưng mà khi nó về đến nhà thì phải làm thế nào cho được làm người tâm-phúc của hai Bà Trưng, đặng cho biết coi hai Bà Trưng và ông Lý-Định có mưu việc chi không. Nó không chịu lãnh việc ấy nên bị ở tù.

NÔNG-PHU. -- Rồi sao hai đứa bây lại về được đây ?

THẮNG HAI. -- Trốn.

Linh đương theo dấu kiếm bắt chúng tôi. Chúng tôi có ghé ngủ ở nhà của hai người anh em bạn thiết. Hai anh này lấy áo quần của chúng tôi mà mặc. Rồi giả làm hai đứa tôi, chạy trốn đi đường khác, đặng gạt bọn linh đánh dấu theo mà lạc dấu. Thế nào rồi chúng nó cũng biết chúng nó bị mắc mưu mà trở lại đường này. Chúng tôi không dám ở đây lâu.

THỢ-MỘC. -- Chỉ có trốn tại nhà của chú thì là tiện hơn hết. Chú ở gần rừng. Như rủi mà chúng nó theo được dấu thì chú sẽ đem hai cháu mà dấu trong rừng. Đường rừng đường núi chú thạo lắm.

VỢ NÔNG-PHU. -- Mau mau đi đi hai con.

CHỊ BUÔN-GÁNH. -- Mau mau đi đi hai cháu.

*Thợ-mộc, thằng Hai, thằng Ba lật đật ra đi.
Vợ nông-phu khóc. Chị buôn-gánh đã
hết khóc, mà lại an-ủi lại vợ nông-phu. Còn
anh nông-phu thì như bất tỉnh.*

Vái Trời cho hai cháu nó lánh khỏi tai-họa.

Nín một lát lâu.

Linh đến kia kia.

Ba anh linh với một ông quản chạy đến.

ÔNG QUẢN, *thòp ngực nông-phu.* -- Hai thằng con của ông, chúng nó trốn về đây, bây giờ chúng nó ở đâu? Chỉ cho mau.

NÔNG-PHU. -- Chúng nó có về đây đâu.

ÔNG QUẢN, *bốp tay nông-phu.* -- Ông cho tôi là ngu phải không?

VỢ NÔNG-PHU. -- Chúng nó, một đứa thì ở linh, một đứa thì bị quan huyện bắt, ở nhà đây chỉ có hai vợ chồng tôi và thằng em nhỏ của chúng nó thôi.

ÔNG QUẢN. -- Bà đừng có lẻo-lự. Bà muốn bị một bốp tay như lão-già này phải không? Hai người không chỉ thì tôi bắt hai người.

Ông quản day lại nói với chị buôn-gánh:

Còn chị này, hai thằng trốn đó bây giờ ở đâu, chị chỉ hay là không chỉ?

CHỊ BUÔN-GÁNH. -- Tôi đi ra chợ bán gạo bán rau, mới vừa ghé vô đây bán một ít. Kế lấy quan quản đi đến, chớ tôi có biết chi đâu.

ÔNG QUẢN, *nói với linh.* -- Đóng còng chúng nó cho tao.

Linh đóng còng hai vợ chồng nông-phu
và chị buôn-gánh.

Ông quản đi vào nhà khám xét một chập
lâu. Đến lúc ra, ra dấu biểu linh đi theo.
Ba thằng linh xô đẩy ba người bị bắt chạy
theo ông quản.

5

Phong-cảnh rừng. Cây cối to.

THỢ-MỘC, mặc sắc-phục quan quản, nhắm nhia áo quần của mình, đi lên đi xuống mà sửa cách đi của mình lại cho đứng-đăng theo như các quan võ.

— Bây giờ có ai nhìn ra mình làm nghề thợ-mộc cho được. Lúc trước cầm đục cầm bào, bây giờ cầm gươm cưỡi ngựa. Cái sắc-phục quan-quản này càng xem đi nhắm lại, lại càng thấy cái oai-nghi. Mình nhắm nhia mình đây mà thấy còn vừa lòng thay, huống chi là đờn-bà con gái.

Từ ngày mình đi theo hai Bà và quan soái Lý-Định đến nay, mỗi ngày đều mỗi thấy có việc làm cho mình vui lòng mãi. Thiệt là không dè cái thằng thợ-mộc này mà ngày nay làm được tới chức quan quản, mà lại quan quản của một toán lính — ôi thôi ! — giỏi thật vô-song.

Nói với mấy người xem hát:

Linh của tôi luyện hai tháng giỏi bằng linh của chánh-phủ Tàu luyện ba năm. Linh của tôi lệ-làng,

tinh-táo, sức khỏe. Chúng nó bắn tên thật là giỏi. Chim bay qua mà thằng nào cũng bắn trúng được hết. Nếu chim bay mà chúng nó còn bắn được, thì lính Tàu cái thầy chúng nó sồ-sộ hơn mấy trăm con chim, có lẽ nào mà không được một mũi tên một chú lính Tàu. Có lẽ để nữa lính của tôi bắn xô xâu lính Tàu cũng được nữa kia, một mũi tên xô xâu hai ba thằng lính Tàu.

Còn bọn mã-ky của quan nguyên-soái tập — ối thôi ! — chúng nó giỏi không thể nói được. Cỡi ngựa làm sao mà, cho ngựa chạy sãi rồi thông mình xuống vói bắt gà chạy ngang qua, hay là lượm tiền dưới đất cũng được ; vừa cỡi ngựa vừa bắn tên cũng được, mà bắn cũng bá phát bá trúng.

Trở lại nói một mình.

Binh-linh như thế ấy mà đánh đuổi không được quân Tàu ra khỏi nước này sao ?

Các quan trên coi bộ lao-nhao lo-lắng, có lẽ đợi không bao nhiêu ngày nữa thì sẽ tới việc. Hã ! Hã ! Hã ! Vui lòng quá ! Thỏa chí quá !

Chợt có Lý-Định đi đến, có thằng Ba theo sau. Lý-Định mặc sắc-phục nguyên-soái, thằng Ba mặc sắc-phục quan quân.

LÝ-ĐỊNH. — Bộ hôm nay có quá chén hay sao mà vui-vẻ dữ vậy ?

Thợ-mộc oản-hốt, sửa tưóng, đứng lại một cách nghiêm-chỉnh. Thằng Ba cười cười.

THỢ-MỘC. — Tôi thấy binh-linh của mình tập-luyện thật là mau giỏi. Lại có tài bắn tên, có tài cỡi

ngựa. Tôi thấy binh-linh của mình giỏi hơn binh-linh của Tàu bội phần. Tôi chắc rằng mình sẽ đuổi thẳng Tàu dễ như trở tay, nên tôi vui trong lòng mà thố lộ ra thế ấy.

LÝ-ĐỊNH. -- Binh-linh của mình tập luyện mau, lại có tài bắn tên cỡi ngựa, là vì bao nhiêu sự oan-ức, bao nhiêu đều nhục-nhã nó đã đầy trong tâm của chúng nó, là vì quân Tàu tàn-ác như thế ấy, số-mạng của chúng nó là cùng rồi. Trời không thể trái đạo mà để cho quân Tàu làm đều tàn-ác lâu dài nữa.

Thôi, quan quản lại với thẳng Ba chạy kiếm một cái bàn với ba cái ghế đem đây. Một lát sẽ có hai Bà đến.

THỢ-MỘC. -- Dạ.

Thợ-mộc và thẳng Ba chạy kiếm bàn ghế.

Lý-Định đi qua đi lại suy nghĩ.

Thợ-mộc và thẳng Ba khiêng bàn và ba cái ghế vào.

Dọn dẹp chỗ ngồi vừa xong, thì hai Bà đi đến. Trưng-Trắc đi trước, Trưng-Nhị theo sau.

Trưng-Trắc và Trưng-Nhị ăn mặc theo võ.

Trưng-Nhị lộ ra sắc người chắc mình lạ thường. Hết thấy đều đứng nghiêm-trang mà chào hai Bà. Hai Bà ngồi. Trưng-Trắc mời Lý-Định ngồi.

TRUNG-NHỊ. -- Sao ? Có việc chi không vừa lòng anh hay không ?

LÝ-ĐỊNH. -- Vừa lòng lắm. Binh-linh đã giỏi, mà tinh-thần lại mạnh-mẽ lắm.

Thấy rõ rằng thật là Trời giúp sức cho mình.

Anh có nghe theo em mà sửa đổi cách ăn-mặc của binh-lính lại.

Sắc-phục của binh-lính của mình thật là nhẹ-nhàn hơn sắc-phục của binh-lính Tàu nhiều lắm.

Thằng Hai đi vào có dắt theo một thằng lính. Thằng Hai mặc sắc-phục quan quân. Thằng lính đi đến trước mặt hai Bà và Lý-Định, rồi quì mà thưa.

THẰNG LÍNH. -- Chúng tôi có vâng theo lệnh của nguyên-soái mà đuổi ông hoà-thượng ấy ra xa vòng binh. Nhưng mà ông ta không chịu đi, cứ quì lạy năn-nỉ chúng tôi, xin chúng tôi bậm lại với nguyên-soái rằng ông ta muốn gặp mặt nguyên-soái đặng nói việc chi cần kiếp lắm. Chúng tôi từng thế phải xúm nhau lại ba bốn đứa khiêng ông ta ra xa vòng binh gần một dặm mà bỏ. Đến lúc chúng tôi trở về, thì ông ta lóc-cóc chạy theo. Chúng tôi đòi bắt ông ta, thì ông ta biểu chúng tôi như có nở lòng thì cứ bắt, ông ta cũng không phiền trách. Từng thế, chúng tôi trói ông ta lại, rồi cho một đứa giữ ông ta đặng đợi lệnh nguyên-soái định cho ông ta thế nào.

Lý-Định suy nghĩ. Ai ai cũng ngó Lý-Định, đợi coi Lý-Định định thế nào về chuyện ông hoà-thượng.

LÝ-ĐỊNH. -- Bịt mắt ông ta lại, rồi dắt vào đây.

Thằng Hai và thằng lính đi ra. Lý-Định nói với Trưng-Trắc và Trưng-Nhị :

Tôi muốn biết coi lão hoà-thượng này muốn nói

đều chi. Có lẽ ông ta là kẻ dọ thám của chánh-phủ Tàu.

Thằng Hai và thằng lính dắt lão hòa-thượng vào, mở cái khăn bít mắt hòa-thượng. Mở khăn ra rồi, hòa-thượng thấy Lý-Định và hai bà Trưng thì lật đật quì lạy, lạy một lạy, hai lạy, ba lạy, bốn lạy, cử lạy hoài.

LÝ-ĐỊNH, *nạt*.— Thôi. Muốn nói gì thì nói cho mau đi, đừng ta định tội cho.

HÒA-THƯỢNG.— Trăm lạy quan nguyên-soái, ngàn lạy quan nguyên-soái. Trăm lạy hai Bà, ngàn lạy hai Bà.

LÝ-ĐỊNH, *nạt* -- Muốn nói điều gì, nói cho mau đi.

HÒA-THƯỢNG.-- Tôi có ba thằng đệ-tử. Bấy lâu nay tôi nhờ chúng nó như tay chơn. Nay chúng nó đã đồng rủ nhau mà theo quan nguyên-soái.

THẮNG-LÍNH, *lệ miệng*.-- Rồi ở chùa không còn ai dặng nuôi ông ăn ở không cho mập phải hay không?

LÝ-ĐỊNH, *nạt* *thằng lính*. -- Đừng có thất lễ. Để cho ta nghe coi lão hòa-thượng này muốn việc gì.

HÒA-THƯỢNG, *chỉ* *thằng lính*. -- Còn cha mẹ của thằng này chỉ có một mình nó mà thôi. Kẻ ít trí không suy xa xét rộng, nên cứ lo sợ cho con mà khóc hoài.

THẮNG-LÍNH, *tức giận, quì xuống nói với Lý-Định*. -- Xin nguyên-soái thứ tội thất lễ của con. Thằng cha hòa-thượng này nhiều chuyện quá, buộc con phải thưa cho nguyên-soái rõ. Cha mẹ của con

là người ngu-dốt yếu-hèn. Như chánh-phủ Tàu bắt con đi lính cho chánh-phủ Tàu thì cha mẹ của con cũng cứ khóc ; rồi thì phải sao hay vậy. Nay con theo làm tôi cho nguyên-soái, cha mẹ của con cũng không biết theo ai là phải, theo ai là quấy, cứ lo sợ cho con, nên cứ khóc. Con đã có thân dạng làm người, mà con cũng là quá tuổi lớn khôn, định phải quấy là phận-sự của con. Con lại có dư tiền được chút ít, tiền ấy con đã để lại hết cho cha mẹ của con dạng khỏi lo đói rách. Chuyện nhà của con mà ăn thua gì đến thẳng cha hòa-thượng này mà nó đến đây nói bá-láp ?

Thằng lính ngó hoà-thượng mà nói :

Nếu tôi biết trước ông đến đây mà nói bậy thì tôi đã giết ông khi nãy rồi.

LÝ-ĐỊNH. --- Để cho lão nói hết câu đã, rồi ta sẽ định tội cho lão.

Thằng lính đứng dậy.

Trên mặt ai ai cũng có sắc giận lão hoà-thượng.

Trung-Nhị chằm-chỉ ngó lão hoà-thượng.

HÒA-THƯỢNG. — Lượng-trên cho kẻ ngu này hỏi vài điều, rồi như lượng-trên định cho kẻ ngu này phải chết thì kẻ ngu này cũng không dám nói là oan.

Tôi là người tu-hành. Tôi cũng đủ sức mà một mình nuôi lấy thân tôi. Không phải là tôi vì tham sống mà sợ mất ba đứa đệ-tử của tôi. Tôi vì thương chúng nó, mà sợ cho chúng nó không suy-nghĩ kỹ trước khi quyết-định việc gì.

Cha mẹ của thằng này (*chỉ thằng lính*), tuy ngu -

dại thể nào, song cái tình của cha mẹ thương con thể nào cũng là một cái tình đáng cho ta quý trọng. Phật Thích-Ca kia trong mấy kiếp đều có đem thân hi-sanh đặng cứu vớt đồng-loại chúng-sanh ; nhưng mà Phật dám hi-sanh như vậy là vì có cái lợi lớn nên mới bỏ đều cần nhỏ. Như việc làm của quan Nguyên-soái ngày nay là một việc giết người vô-ích, thì có phải là quan Nguyên-soái thêm đau khổ cho hơn-loại không ?

Lý-Định, Trung-Trắc nghe lão hòa-thượng nói, đề ý suy nghĩ. Mấy người kia thấy Lý-Định và Trung-Trắc suy nghĩ, thì cũng đôi sắc không biết chắc vậy chớ lão hòa-thượng nói như vậy là phải hay là quấy. Chỉ có một mình Trung-Nhị chăm-chỉ ngó lão hòa-thượng, rồi ngó xem sắc mặt mọi người chung quanh mình.

Hòa-thượng thấy lời nói của mình làm động được Lý-Định và Trung-Trắc thì nói :

Thế-lực của chánh-phủ Tàu đã tạo lập ra để mà gìn-giữ non-sông này là đồ sộ thể nào, quan Nguyên-soái cũng dư biết. Chánh-phủ Tàu có bao nhiêu binh-linh, thâu bao nhiêu sưu-thuế, được bao-nhiêu lương-phạn ! Số binh-linh của Nguyên-soái, tôi chắc rằng thế nào cũng là ít hơn bội phần. Dầu tài thế nào cũng khó mà thắng nổi. Trúng đem chọi đá là chỉ cho đặng đã nư giận mà thôi. Bao nhiêu người liều mình đó thì chết là yên phận. Còn bao nhiêu kẻ yếu-nhát phải sống ở lại thì chắc là phải chịu nhiều đều nhục-mạ của bọn tàn-ác nó oán giận thêm. Rốt lại có phải là việc của quan Nguyên-soái tình

đó là tai-họa cho dân không ?

TRUNG-NHỊ, *tức-giận nạt lão hòa-thượng*. — Nin.

Cả thấy đều ngó Trung-Nhị.

Đắp lũy cho cao, đào hào cho sâu, mà không lấy được lòng thiên-hạ, thì cũng không có gì là chắc. Thế-lực của chánh-phủ Tàu lớn thật, nhưng mà toàn dân Việt-nam đều đã chán-ngán với người Tàu rồi.

Đừng có già máu bác-ái mà đến đây làm yếu lòng người.

Những người yếu tánh, hễ mất con, mất cháu, thì đau-đớn nhiều thật. Nhưng mà họ đau-đớn là vì họ không suy nghĩ xa. Sự đau-đớn của họ không sâu-sắc gì, nên dễ nguôi-ngoai. Còn những kẻ quyết sống là dặng làm cho đều *phải* nó thặng đều *quấy*, thì một phút nào sống mà phải chịu cho đều *quấy* nó đè ép, nó buộc phải đồng-lỏa với nó, thì một phút ấy, là một phút đau-khổ vô cùng. Sự đau-khổ của bọn này không thể nào giải được, mà lại quý-báu hơn sự đau-đớn của bọn yếu-hèn khóc vì mất con mất ruộng. Làm việc phải, dầu thất bại đi nữa, cũng là hơn ngồi đó mà chịu nhục, hơn ngồi đó ngó người ta làm dặng đến sau chia hưởng công việc làm của người ta.

Công-bình, tương-ái là cái đạo đời-dời của nhơn-loại.

Người không phải là vì lòng bác-ái nó dục người đến đây. Người không phải là sống dặng thờ phải, ghét quấy. Người tham sống, chỉ tham sống không mà thôi. Bao nhiêu lời nói của người đều là lý-lẽ để giấu cái lòng yếu-hèn của người. Người đã không

biết người là có tội với nòi-giống, có tội với lẽ phải vì, vì người yếu hèn mà kẻ tàn-ác được thêm thế-lực. Người lại dám đến đây mà làm yếu lòng người.

HÒA-THƯỢNG. -- Dạ... Dạ... Dạ... Xin lượng-trên xét lại cho kẻ ngu-dại nhờ.

LÝ-ĐỊNH, *nổi giận, đập bàn, nạt.* -- Người còn muốn nói đều chi nữa hết?

HÒA-THƯỢNG. -- Dạ, dạ. Xin lượng-trên rộng xét, thứ tha cho kẻ ngu-dại. Kẻ ngu-dại vì không thấy rõ, không xét xa....

LÝ-ĐỊNH. -- Người muốn đến đây là có ý làm cho yếu lòng binh-linh của ta. Có lẽ là chánh-phủ Tàu sai người đến đây.

HÒA-THƯỢNG. — Dạ, dạ, không phải.

LÝ-ĐỊNH. -- Toàn cả dân Việt-Nam sẽ một lòng với ta. Binh-linh của ta cũng đều chắc sự ấy.

THỢ-MỘC, THẮNG HAI, THẮNG BA, TÊN LINH, *nóng theo với Lý-Định, đồng nói một lượt.* -- Dầu trong mấy triệu đồng-bào không đồng tâm giúp sức, chúng tôi cũng thề sống chết mà rửa nhục cho nòi-giống, và trừng-trị quân tàn-ác. (*vừa nói, vừa ngay tay ra trước mình mà thề.*)

Trung-Nhị, Trưng-Trắc đứng dậy. Lý-Định cũng đứng dậy theo. Thợ-mộc, Hai, Ba và tên linh đứng nghiêm-trang như chào. Trưng-Trắc, Trưng-Nhị đi vô. Cả thấy đều đưa theo ít bước.

Hai Bà đi vô mất, thì Lý-Định dạy lại mà nói với thợ-mộc, Hai, Ba, và tên linh:

LÝ-ĐỊNH. -- Ngày của chúng ta trông đợi gần đến

rồi. Bốn năm ngày nữa thì sẽ dời binh.

*Thợ-mộc, Hai, Ba và tên lính đều ngó
lão hòa-thượng, rồi ngó Lý-Định, như muốn
hỏi phải xử tội lão này thế nào.*

LÝ-ĐỊNH. -- Còn lão-tăng này, thì cứ làm tội nó
theo pháp-luật.

*Lý-Định đi vô được độ năm bước, thằng
Ba chạy theo hỏi :*

THẮNG BA. -- Bẩm Nguyên-soái, tội của lão-tăng
này cho là về khoản tội gì ?

LÝ-ĐỊNH, *đứng lại suy nghĩ.* -- Phẫn quốc.

Rồi Lý-Định đi vô.

6

Trong trại của nguyên-soái Lý-Định. Một cái bàn, trên bàn ấy có một tấm địa-đồ trải ra, cây gươm của Lý-Định dẫn tấm địa-đồ. Ba cái ghế.

Lý-Định đi qua đi lại, mặc sắc-phục nguyên-soái.

LÝ-ĐỊNH. -- Trung-Nhi thật là lạ thường. Một trăm lý-lễ hay, một ngàn lý-lễ hay cũng không làm yếu đức-tin của Trung-Nhi được.

Việc binh-linh là việc của mình. Mình đã mấy năm tra khảo binh-thơ, trong nước này nghĩ cũng không ai giỏi binh-thơ hơn mình được. Mình lại đã có quen thạo với việc cầm binh khiển tướng.

Hai đạo binh này có giỏi thật. Rất lạ, day động rất dễ. Còn linh, nếu chiết ra mà dụng từ người, thì một tên linh có thể khiến nổi một ngàn tên dân, nên dễ cho mình đến sau đi đến đâu luyện binh thêm đến đó. Từ các quan cho đến hạng linh, người nào coi cũng là chắc mình, cũng là gan-đảm.

Nhưng mà sự gan-đảm của mỗi người, biết được nay cũng còn chưa chắc được mai thay. Huống chi là

một đạo-binh. Đám đông người thường hay oản-hốt đại đột.

Còn binh-linh của Tàu không biết sẽ ra thế nào. Đã biết rằng trong binh-linh của chúng nó, Tàu có kèm lính việt-nam vào, mà những lính việt-nam theo Tàu cũng đã chán-ngán với người Tàu. Nhưng mà mấy người việt-nam đi lính cho Tàu đó còn yếu hèn quá, còn ngu dại quá, còn khiếp-nhược quá, có chắc gì là họ dám phản Tàu mà theo việc nghĩa đâu.

Nếu tính theo phần chắc, thì thật là không ai dám khởi binh.

Nhưng mà không có lý-lẽ nào lướt nổi đức-tin của Trung-Nhị. Cái với Trung-Nhị, nghe lý-lẽ của Trung-Nhị trong một lát thì nghe ra là Trung-Nhị phải. Rồi mình cũng tin chắc như Trung-Nhị, cũng chắc rằng không thế nào thất-bại được. Trong binh-linh, trong các quan cũng có giờ lo-sợ cho mình không đủ sức, cũng có khi không dám chắc mình. Mà Trung-Nhị đi nói chuyện với các quan với binh-linh trong giây lát, thì họ đều tưởng rằng họ sang phạt Tàu cũng được, huống gì là đánh lấy nước Việt-Nam này lại.

Trời sanh Trung-Nhị có một cái tinh-thần thật là lạ thường. Chống cái với Trung-Nhị cho mấy rồi rồi lại cũng thấy mình quấy.

Nin một lát. Đi qua đi lại mà suy nghĩ.

Ồi, mà cũng không cãi chống nữa làm gì.

Sống làm người chỉ có hai cửa mà thôi: *phải* hay *quấy*. Mà thế nào cũng phải theo việc phải cho đến cùng, không thế nào theo đều quấy được.

Sống làm người chỉ có hai cửa, là : sống với chết. May thì sống, rủi thì chết. Chết vì lẽ phải lại là ngàn phần quý hơn sống mà cũng như chết.

Không thắng thì thất, không thất thì thắng. Mà dầu thất cũng không xấu-nhục.

Ồi, có hai cửa mà cứ bàn tới tình lui, lưỡng-lự mà khổ tâm vô-ích, lại lộ ra là mình còn kém Trung-Nhị.

Hã ! Hã ! Hã ! Ngộ thật ! Sống làm người cũng giống như đánh bạc. Đánh bạc chỉ có hai cửa : ăn, thua. Sống làm người cũng chỉ có hai cửa : sống, chết ; phải, quấy. . . Mà nếu không chọn lựa, không quyết-định, thì lại sanh ra : vinh, nhục ; cao, hèn. Cũng là hai cửa.

Nhưng mà có chỗ này là khác nhau, là : cửa huề của người cờ-bạc lại là cửa thua ; còn cửa huề của người quyết-định sống đặng làm phải lại là cửa thắng.

Trung-Trắc và Trung-Nhị, mặc sắc-phục võ, đi tới trước cửa trại. Lý-Định lật-đật chạy ra rước vào. Trung-Trắc và Trung-Nhị vô ngồi, trên mặt có sắc vui như người mới được đều chi vừa ý.

TRUNG-NHỊ, nói với Trung-Trắc.— Mấy lời của chị nói ra khi nãy làm cho cảm động các quan và quân-linh nhiều lắm.

TRUNG-TRẮC, nói với Lý-Định.— Tiếc cho quan nguyên-soái khi nãy không được thấy lòng dạ của đạo binh của chúng tôi.

TRUNG-NHỊ, nói với Lý-Định.— Chị Trung-Trắc khi nãy có đứng lên diễn-giãng cho quân-linh nghe,

dục lòng quân-linh nhiều lắm.

TRUNG-TRẮC, nói với Trung-Nhị. — Nhờ có em khươi lòng chị. Em làm cho chị nhớ đến chuyện cũ mà đau lòng. Khi nãy nhờ chị đau-đớn trong lòng quá, nên sự đau-đớn của chị nó tràn ra ngoài lời nói, mà làm cho cãm động quân-binh.

LÝ-ĐÌNH. — Xin chị nói lại cho em nghe những lời hay của chị khi nãy.

TRUNG-TRẮC.— Tôi không có nói chi nhiều. Tôi chỉ nhắc chuyện chết oan của anh Thi-Sách. Tôi nói rằng anh Thi-Sách, là vì thấy việc trái mắt, không chịu nổi, nên mới bị chết như vậy. Trước chuyện của anh Thi-Sách, biết bao nhiêu người cũng đã bị chết oan vì tay bạo-ác của bọn Tàu. Nhưng mà trước chuyện của anh Thi-Sách, mắt của tôi còn u-ám trong gia-đình, tâm của tôi còn mắc trong cái ngục tư-kỷ. Tôi chỉ biết thương chồng, thương con là hơn hết. Tôi cũng có khi suy-nghĩ đến bao nhiêu việc oan-ức, bất-bình trong xã-hội. Nhưng mà cái lòng yếu-hèn của tôi nó cứ lo bo-bo giữ vẹn của riêng của tôi mà thôi, cho nên Trời mới khiến cho anh Thi-Sách là người từ nam chí bắc ai ai cũng đều qui, lại là người yêu qui của tôi, khiến cho anh phải bị chết oan như vậy, đặng trước là làm động lòng cả dân Việt-nam, sau là đặng phạt tôi cho tôi phải nhớ đến bao nhiêu gia-đình kia cũng đã bị đau-khổ như tôi. Vì vậy cho nên tôi không dám lờ với Trời một lần nữa. Cho nên, tuy xót lòng vì nỗi con thơ, song cứ giao con cho cha mẹ lo nuôi, đặng đồng-tâm hiệp-lực với bao nhiêu đồng-bào muốn diệt quấy giúp phải, trước là trừng trị kẻ tàn-ác mà đánh lấy gian-san này lại, sau là trã-thù

cho chồng và làm gương để lại cho con.

Tôi chỉ nói có bao nhiêu đó thôi. Có nhờ Trung-Nhị nói nối theo mới làm cho cảm-dộng quân-binh đến thế ấy.

Nghe một tiếng sấm sét lớn, ba người giựt mình, nhưng mà không để ý, tưởng là trời chuyển mưa.

LÝ-ĐÌNH, nói với Trung-nhị, vừa nói vừa cười cười. — Anh đã lãnh chức nguyên-soái gồm quyền coi cả hai đạo-binh. Em là người dưới quyền, phải cho anh rõ biết những công việc làm của em. Vậy chớ khi nầy em diễn-giảng đều chi với quân-binh?

Trung-Trắc và Trung-Nhị cười cười.

TRUNG-NHỊ. — Em nói : Minh bắt được một con chim con, con chim mẹ bay theo kêu la, mình không nỡ bắt con chim con được, Minh đánh bẫy được con chim trống, con chim mái bay theo kêu la, mình cũng không nỡ bắt con chim trống được. Mà người Tàu lại nỡ giết chồng của kẻ yếu, giết cha của trẻ thơ. Trong bầu trời nầy con người không thể tàn-ác hơn người Tàu được.

Em nói : Trong nhơn-loại dẫu dẫu cũng thờ thiện ghét ác, cho đến kẻ gian-ác kia mà còn phải giả màu thiện, mượn lời lành đặng che giấu đều ác của mình. Người Tàu không còn biết phân biệt thiện ác. Người Tàu quên là có Trời. Người Tàu cho đến không còn như đũa gian-ác kia giả màu thiện mượn lời lành. Người Tàu làm đều ác một cách rất tàn-khốc, không kể đến bao nhiêu lời kêu la, than trách.

Em nói: Chim kia liễu-lo, vui giỡn với Tạo-hóa mà không bao giờ đói, không bao giờ lạnh. Con người lại có hai tay, biết cày biết dệt. Trên hoàng-cầu này biết bao nhiêu là đất trồng lập được ruộng lúa vườn dâu. Con người không đến nỗi phải bị đói bị lạnh. Người Tàu cai-trị nước này, dân Việt-nam không phải dân biếng-nhát, mà sao lại có kẻ chết đói người chết lạnh?

Em nói: Trời đã có sắp đặt cho dân Tàu một khoảnh đất to trên mặt đất này dựng sanh-sản cày cấy nuôi trăm họ. Người Tàu nói tiếng tàu, có phong-tục riêng, đồng vui đồng buồn với nhau. Dân Việt-nam cũng có một khoảnh đất của Trời cho để nuôi trăm họ. Người Việt-nam nói tiếng riêng, có phong-tục riêng, đồng vui đồng buồn với nhau.

Dân Tàu có một vị Thiên-tử vô-trị, dân Việt-Nam cũng có một vị Thiên-tử vô-trị. Hai vị Thiên-tử cũng đồng là người của Trời định. Dân Tàu và dân Việt-Nam như con một cha.

Nhưng mà Trời đã định cho ai có nhà nấy, có sao người Tàu lại sang cướp nước của dân Việt-Nam? Lấy xâu-thuế, cướp đoạt huê-lợi của non-sông này. Lại bắt người làm trâu ngựa phá rừng, cày đất, giết mỗi năm không biết là bao nhiêu người của dân Việt-Nam. Lại còn bắt lặn sông lặn biển mò châu tiềm ngọc cho người Tàu.

Người Tàu cải lệnh Trời, cho nên người Tàu ở bên Việt-Nam như cây trúc rễ, mà lại thú trong ruột thú ra.

Em nói: Trai gian-trá, gái bán thân là vì bị nghèo túng. Cha ép con làm nô, mẹ ép con làm đi, vợ bỏ thẳng nghèo theo thẳng có của, em kiện anh, con

mông cha chết, cũng là vì bị nghèo túng. Người Tàu không thờ thiện ghét ác, vô luân-lý, vô đạo-đức thì còn chi mà dạy người biết liêm-sỉ, nên cao thượng?

Người Tàu chỉ biết ham giàu háo sắc, thì người Tàu phải bóc lột của dân, đoạt con cướp vợ của dân. Người Tàu phải dùng bọn đê-tiện. Người Tàu phải trừ bọn trung-chánh. Người Tàu phải muốn cho dân yếu. Người Tàu phải muốn cho dân nghèo. Người Tàu phải muốn cho dân ngu-hèn.

Cho nên nếu người Tàu ở lâu trong xứ này, thì dân Việt-nam trong tâm trong trí sẽ không còn chút gì là xứng-đáng với cái danh con người nữa.

Em nói: Bao nhiêu tình cha con, bao nhiêu tình chồng vợ, bao nhiêu tình anh em, bao nhiêu tình bạn-bạn, bao nhiêu tình đồng-ban đồng-xứ, bao nhiêu đều trông-mong vọng-ước trong lòng người, bao nhiêu công-đức của ông-bà để lại, bao nhiêu đức lớn của ông-bà qui trọng bấy lâu, bao nhiêu đạo-lý của thánh-nhơn trong mấy ngàn năm nhọc công chỉ đường cho nhơn-loại, bao nhiêu đều vọng-ước cho nhơn-loại còn sanh-sanh nối-nối trong mấy ngàn ngàn năm nữa,

nếu con người không tin rằng thiện thắng ác, nếu con người không tin rằng xả-hội sau sẽ không còn bất công-bình nữa, nếu con người không tin rằng nhơn-loại sẽ như con một nhà, công-bình, tương-trợ, tương-ái, hòa-hảo, dạy-dỗ nhau như con một cha,....

LÝ-ĐỊNH, *cau mặt, la.* — Thôi.

TRUNG-NHỊ. -- nếu dân Việt-nam.....

LÝ-ĐỊNH, *la.* -- Thôi.

Nín lẳng-lặng. Lý-Định cau mặt, ngồi ngó xuống đất.

Khó chịu quá..... Xót lòng quá.....

Như xé ruột..... Như banh gan....

Nín lẳng-lặng một hồi lâu. Trên mặt ba người đều lộ sắc đau-đớn lắm.

Thọ-mộc, thằng Hai, thằng Ba, mặc sắc-phục quan-quần. đi vào một cách mau-mẫn, hớn-hở như người đem tin lành. Đi vô khỏi cửa thì đồng đứng lại ngó ra ngoài cửa như đợi ai còn đi theo sau. Kế lấy có hai thằng lính khiêng một cái mâm đi vô. Trên mâm ấy có một khúc chi nĩa giống đá, nĩa giống sắt, hình giống cây gươm, độ nặng chừng năm chục ký-lô.

Trung-Trắc, Trung-Nhi và Lý-Định không hiểu là việc gì, lấy làm lạ, ngó theo cái mâm.

Hai thằng lính đi đến trước mặt ba người này, liền qui xuống dựng mâm lên.

THỌ-MỘC, bảo hai tên lính. — Thuật sự-tích lại cho hai Bà và quan Nguyên-soái nghe.

Hai thằng lính nói một lược. Thọ-mộc giận, nạt:

Một đũa nói mà thôi.

Trung-Trắc, Trung-Nhi và Lý-Định để tai nghe.

THẮNG LÍNH. — Chúng tôi đương canh, vùng

thấy một cục lửa trên trời xẹt xuống kéo một lần khói. Vừa thấy vừa nghe một tiếng nổ vang tai như một tiếng sấm sét lớn.

LÝ-ĐỊNH. — À! Khi nãy mình tưởng là tiếng sấm đó.

THẮNG LÍNH. — Chúng tôi oản-hốt, tưởng là bị Trời đánh. Đến lúc hết giựt mình, thì thấy, cách chúng tôi chừng năm chục thước, khói lên ngui ngút. Chúng tôi chạy đến coi, phải đợi một hồi lâu mới hết khói, thì thấy cây gươm này.

Trong binh-linh ai ai hay tin rằng có một cây gươm trên Trời rớt xuống, thì cũng đều hớn-hở, biết rằng Trời đã ra diêm, cho hai Bà và Nguyên-soái cây gươm này đặng trừng-phạt quân Tàu và gỡ ách cho dân Việt-nam.

Trung-Nhị ngó ngay cây gươm, rồi như đếm bước, đi ngay lại cây gươm, rờ rẫm cây gươm. Trung-Nhị đứng chấp tay ngó lên trời mà vái niệm, rồi quì xuống cuối đầu trước cây gươm.

Ai nấy cũng đều ngó Trung-Nhị, rồi cũng quì theo.

7

Trong đền vua. Trưng-Nhị, mặc đồ thường, ngồi buồn. Lý-Định đi qua đi lại.

LÝ-ĐỊNH. — Bữa nay là ngày kỷ-niệm của ngày phục-quốc. Từ nam chí bắc đâu đâu cũng đều hớn-hở vui-mừng. Triều-đình có xin ân-xá cho kẻ tù-tội đặng cho chúng nó về nhà chung vui với thiên-hạ. Ai ai cũng đều vui-vẻ.

Vui-vẻ hớn-hở như thế ấy, là nhờ em. Mà em là người làm cho họ vui-vẻ, em lại không vui.

TRUNG-NHỊ. — Họ chỉ trông-mong cho vượt ra khỏi tay thằng Tàu mà thôi, cho nên nay đã vượt ra khỏi rồi, họ được phỉ-nguyện, họ vui. Em cũng đương nhớ đến ngày phục-quốc. Nhưng mà nhớ đến ngày ấy thì em lại buồn.

LÝ-ĐỊNH. — Lúc trước em cũng chỉ quyết làm thế nào cho đánh đổ được chánh-phủ Tàu mà thôi. Em lại quyết muốn hơn ai hết, em quyết muốn cho đến nỗi em dục nỗi mấy triệu người yếu-hèn cho trở nên mạnh-mẽ mà làm thành nỗi ý muốn ấy. Rồi

bây giờ lấy nước lại được rồi, em lại nói : thiên-hạ được phĩ-nguyện thì thiên-hạ vui ; còn em, em nhớ đến ngày phục-quốc em lại buồn.

Tâm-tánh của em thật là khó hiểu.

TRUNG-NHỊ. — Không phải một mình anh không hiểu em. Chị Trung-Trắc cũng vậy. Nhưng mà chị Trung-Trắc là vì không đủ sức xét xa hiểu rộng. Chớ như anh, anh là người của em qui trọng, anh là người sở cậy của em — trừ anh ra thì em không biết nhờ nơi ai khác — mà anh không hiểu em, thì bao nhiêu đó cũng đủ làm cho em buồn.

LÝ-ĐỊNH. — Năm ngoái em muốn cho anh giúp sức cho em dặng đánh lấy đất nước của ông-bà lại. Bữa nay em hãy lóng tai nghe tiếng pháo nổ, tiếng ò-ào vui-vẻ của nhơn-dân trong ngày kỷ-niệm này. Vậy chớ nước Việt-Nam này đã trở về tay dân việt-nam chưa ? Như thế là được phĩ-nguyện, chớ sao lại nói là chưa được phĩ-nguyện ? Như vậy mà lại biểu người ta hiểu mình, hiểu thế nào được ?

TRUNG-NHỊ. — Em đâu có quên được những công-lao đồ-sộ của anh. Trong việc đánh đuổi thẳng Tàu công ơn của anh nặng hơn núi lớn hơn biển. Không có nhờ anh thì dân việt-nam, dầu hồ-nhục đau-khổ thế nào đi nữa, cũng không phương vượt nổi ra khỏi tay thẳng Tàu.

Em buồn là vì việc ngày nay. Em lo buồn cho ngày mai lắm. Em không hiểu tại sao mà chị Trung-Trắc với anh, hễ bao giờ em nói đến cái phận-sự lớn-lao của chúng mình phải đề-phòng gìn-giữ gian-san này và cải-tạo cho xã-hội việt-nam, thì chị Trung-Trắc với anh lộ ra như không muốn nghe em.

Triều-đình họ thấy vậy, coi bộ họ có ý mừng thầm.

Em muốn sống lại trong cái cảnh khổ-nhọc năm trước biết bao ! Sống trong vòng tên-đạn mà lại yên-tâm toại-chí ; còn ngày nay đã làm thành được một phần hi-vọng, mà lại nặng-nề rối-lo không kể xiết.

LÝ-ĐỊNH. — Dầu việc phục-quốc lại được là chẳng qua là một phần hi-vọng của em mà thôi, thì em cũng đã làm thành được một phần hi-vọng của em rồi. Chớ như anh đây, cái điều hi-vọng lớn hơn hết của anh, anh tưởng rằng anh đã làm thành được gần một năm nay, té ra cái điều hi-vọng ấy càng chắc được thì lại thấy nó càng xa.

TRUNG-NHỊ, *như giật mình*. — Anh muốn nói điều chi vậy ?

LÝ-ĐỊNH, *giận, ngó ngay mặt Trung-Nhị mà nói*. — Anh muốn nói : chỉ có một mình em được quyền phiền-trách người này, phiền-trách người kia, còn không ai được quyền phiền-trách em hết. Em có mắt mà em không muốn thấy giùm cho anh, em có tai mà em lại giả điếc với anh.

Lý-Định ngồi ngang Trung-Nhị, rồi ngó mông trước mình mà nói :

Một năm nay anh như người khao-khát. Nhưng mà nhờ mắc rối lo việc nước nên dần lòng được. Sau khi lấy nước lại được, thì mắc phải lo cho trong dân mỗi nhà đều được an hưởng thái-bình. Anh tưởng rằng bữa nay em thấy trong dân vui-mừng hơn-hở thì em cũng vui theo. Anh tưởng rằng nếu em thấy chúng mình đã làm trọn phận-sự với nòi-

giống thì em vui vẻ. Anh muốn thừa lúc em vui đó mà nhắc lại câu hẹn ngày xưa. Té ra một năm nay lòng mong-mỏi càng ngày càng thất-vọng.

TRUNG-NHỊ, *mặt có sắc quau.* — Vậy thì bữa nay là bữa anh đòi tiền-công của anh phải không ?

LÝ-ĐỊNH, *giận đỏ mặt, đứng dậy.* — Đê-tiện như đũa ở đợ !

Nếu nói tôi là như đũa ăn mày kia thì không xấu nhục tôi cho bằng nói tôi là như đũa ở đợ.

(cười gằn) Hả ! Hả ! Nếu đã ra như một đũa dày tờ, mà lại còn lãnh phận-sự lo-lắng cho nước này, không biết xấu-hổ còn giữ bực ăn trên ngời trước thiên-hạ, thì có phải là làm nhục cho dân việt-nam không ? Đã là như một đũa dày tờ, thì còn thấy mặt em và chị Trung-Trắc nữa là càng thêm hổ-nhục, lại làm cho em và chị Trung-Trắc phải bị xấu-hổ lây.

Ngày mai anh sẽ ra giữa triều-đình mà xin giao chức lại.

Lý-Định nói rồi quày quả ra về. Trung-Nhị qui xuống căn đường.

TRUNG-NHỊ, — Em ăn nói như đũa cuồng. Xin anh rộng lòng thứ tha cho em.

LÝ-ĐỊNH. — Đã biết rằng năm trước anh còn tưởng anh là một người không phương-thể nào giúp-ích cho nòi-giống được, không thể nào dẹp mặt nở mày với non-sông. May nhờ gặp em. Lần lần em làm cho anh tin mình anh. Em làm cho anh trở nên chắc mình, chắc mình đủ sức lãnh nòi cái phận-sự đối với nước non nòi-giống trong lúc khó-nhọc

nặng-nề ấy. Nhờ em mà anh mới dám chắc mình. Chớ không khải là vì em mà anh liều thân ra giúp nước.

Cảnh nước nhà nay đã được yên vững, anh tưởng anh đã làm trọn phận-sự với nước-non, anh tưởng rằng ngày nay mà nhắc lại câu hẹn-hò riêng khi trước, cũng không có chi là lỗi với nòi-giống với non-sông. Té ra em lại hiểu quấy cho anh một cách rất nhục-nhã cho anh.

Lý-Định còn đứng, Trưng-Nhị còn qui.

TRUNG-NHỊ. -- Xin anh rộng lòng thứ tha cho em. Em không phải là quên những lời hứa hẹn khi xưa. Cũng không phải là cái tình của em đối với anh nay đã phai lạt.

Nhưng mà trong lúc em thấy nòi-giống của em bị khổ-sỡ, trong lúc em thấy nơn-loại đau-khổ, thì em quên cả những sự qui-báu riêng của em. Công-việc của mình phải làm thì lớn-lao quá, mà tài-đức thì không đủ. Nếu không tom góp sức-lực tinh-thần để chăm lo một việc, thì không thể nào làm nổi phận-sự. Vì vậy mà em có lỗi với anh, em như quên anh.

Vì em tưởng anh cũng hiểu như em, rằng đánh đuổi được thẳng Tàu thì chẳng qua là mới khởi làm phận-sự của mình, chớ chẳng phải là lấy nước lại được là hết phận-sự, cho nên em mới hiểu quấy mà thô-kịch với anh.

Em xin anh đừng tưởng rằng vì em muốn xa anh, nên mượn lý như đũa tiều-nhơn kia mà nói cho anh ra người thấp hèn. Xin anh ghi nhớ điều này cho em: Nếu em tưởng rằng anh không còn như người

của em qui thờ mấy năm nay thì em đau khổ trong tâm không thể nào giải được.

Như anh không thể nào dung thứ cho em được, thì em xin anh cũng ngồi lại cho em cạn lời về việc em khổ tâm đối với nước.

Lý-Định dụ-dự, rồi ngồi lại. Trưng-Nhị cũng ngồi lại chỗ cũ.

LÝ-ĐỊNH.-- Nếu là việc nước thì cho người đi mời chị Trưng-Trắc đến đây nghe với, tốt hơn.

TRUNG-NHỊ. — Trong ngày kỷ-niệm này chị Trưng-Trắc muốn cúng rước linh-hồn của anh Thi-Sách về chung vui với dân. Chị mắc đưng cúng với vài người thế-nữ. Chị không muốn cúng một cách rênh-rang. Chị cũng có nói trước rằng trong lúc chị cúng vái đừng cho ai đến làm khuấy lắng chị.

Nghĩ cũng thảm-thương cho chị thật! Nước khỏi vòng nô-lệ, chồng được trã-thù. Ấy là trọn thành cái lòng vọng-ước của chị rồi.

LÝ-ĐỊNH.— Bao nhiêu đó không đủ làm cho vừa lòng, vậy chớ biểu một người đờn-bà như chị Trưng-Trắc ước-mong đều chi nữa?

TRUNG-NHỊ.— Đã biết rằng tại chúng mình và triều-đình muốn chịu theo lòng dân nên mới tôn-vương chị Trưng-Trắc. Nhưng mà chị cũng phải biết rằng từ ngày mà chị lên ngự trên ngai đến nay, thì phận-sự của chị đối với dân phải choán hết cái đời của chị từ này về sau. Thờ chồng là phải. Nhưng mà đã lãnh vồ-trị một nước, thì không được nhớ kẻ chết mà quên người sống. Chị Trưng-Trắc cứ rầu buồn, thương khóc anh Thi-Sách hoài, thì

làm sao tĩnh tâm tĩnh trí đặng giúp sức cho chúng mình, mà lo-lắng cho dân cho đặng no đủ và khôn-ngoan, và lo gìn-giữ non-sông này?

LÝ-ĐỊNH.— Cứ phiền-trách chị Trưng-Trắc mãi thì lại càng chắc rằng không thể nào lãnh nổi hai việc ấy.

TRUNG-NHỊ.— Nhưng mà nếu anh với em đồng ý, thì chị Trưng-Trắc thế nào cũng nghe theo chúng mình.

Nin một lát.

Trong cách của thiên-hạ vui-vẻ ngày nay, em thấy ai ai cũng lộ ra là chắc về việc ngày sau của nước-nhà. Là vì họ không đủ sức mà thấy xa, mà xét xa. Người nghèo mới được một cái nhà tranh thì vui-vẻ hơn-hở. Mình là tay thợ cất nhà, mà mình không dám chắc rằng nhà tranh ấy chịu nổi với gió-giông, làm sao cho mình vui-vẻ như họ được?

LÝ-ĐỊNH.— Nước mắc trong tay người ta mà còn đánh lấy lại được, huống gì là lo gìn-giữ gian-san. Chim đã phá lồng mà ra thì có dễ gì bắt nốt con chim ấy lại được.

TRUNG-NHỊ.— Dân việt-nam không phải vì qui-trọng cái quyền tự-do của mình mà đánh đuổi thẳng Tàu. Đánh đuổi thẳng Tàu là vì bị nó hà-hiếp thối quá. Nếu còn có thể thở được, thì chắc là dân việt-nam không có vùng-vẫy làm gì. Ngày nay em cũng còn chưa chắc rằng dân việt-nam biết qui-trọng quyền tự-do của mình.

LÝ-ĐỊNH.— Có lẽ. Nhưng mà để sau rồi mới biết chắc được.

TRUNG-NHỊ. — Rồi như chừng ấy muộn quá, không phương cứu-cấp nổi? Dân Việt-Nam không biết yêu-quí cái quyền tự-do của mình, ấy là một điều đại-hại cho vận-mạng nước nhà ngày sau.

Minh đánh đuổi được quân Tàu cũng là nhờ thằng Tô-Định. Nhờ nó làm cho bọn quan-lại Tàu đê-tiện tàn-ác như nó. Nhờ nó làm cho yếu thế-lực của chánh-phủ Tàu. Nhờ nó làm cho trong dân không còn ai là không ghét giận nó. Nhờ nó rút-rỉa của dân làm cho dân nghèo khổ, nhờ nó áp-chế dân, lại phá-hoại phong-tục mà làm cho dân tức-giận, cho nên mình mới dễ mà đập-đổ chánh-phủ Tàu.

Nhưng mà đến khi lấy nước lại được rồi, thì cái cảnh may khi trước lại trở lại thành một cái cảnh rất khổ cho mình. Cho nên trọn một năm nay bao nhiêu sức-lực, bao nhiêu thì-giờ của mình là chỉ để lo trị an trong dân và lo cho dân no đủ mà thôi.

LÝ-ĐỊNH. — Lo bao nhiêu đó mà coi bộ còn không đủ sức thay.

TRUNG-NHỊ. — Dầu mình yếu sức, mà mình suy-xét cho tận việc của mình gánh vác, biết nó là nặng-nề thế nào, thì mình ráng hết sức có lẽ cũng gánh nổi. Nếu không suy xét kỹ, tưởng nó là nhẹ, rồi không để ý đề-phòng thì mỗi việc thành-linh nó đến cho mình là một điều tai-họa.

Không lẽ nào nước Tàu để cho nước Việt-Nam vượt khỏi tay nó mà nó không lo cướp lại. Không lẽ nào một nước kiêu-ngạo như nước Tàu, bị một nước nhỏ yếu như nước Việt-Nam làm xấu-hổ, mà không trả thù. Mà dân Việt-Nam vùng-quảng cái ách của mình được rồi thì bộ như không còn lo sợ cho mình

còn phải bị mang ách nữa.

Nin một lát lâu.

Minh lại dùng bọn quan-lại lúc trước làm quan cho Tàu. Dân vì giận ghét chánh-phủ Tàu tàn-ác mà đánh-đổ chánh-phủ Tàu, mà mình lại dùng bọn đã có nhiệm những thói-tục của quan-lại Tàu mà trị dân như trước, thì cũng không có sửa đổi gì cho mấy.

LÝ-ĐỊNH.— Có thể nào không dùng bọn ấy được không? Chúng nó đã quen thạo cách trị dân, mà mình cũng không thể nào bắt đại người trong dân dốt đem lên trị dân được.

TRUNG-NHỊ.— Dùng thì phải dùng rồi. Nhưng mà mình phải tính cho bọn ấy là bọn dùng tạm. Mình phải làm luật-pháp để kèm buộc chúng nó phải sửa đổi, phải y-hợp với thời này. Mình phải lo che có một bọn quan-lại mới, đặng đuổi lần bọn quan-lại cũ đi.

Minh đã không lo việc ấy, mà mình lại còn thêm thế-lực cho bọn quan-lại cũ. Điền-sân, nhà-cửa của người Tàu, mình lại giao cho chúng nó bán. Chúng nó mới mưu với nhau mà không cho dân mua đặng cho chúng nó mua rẻ. Thành ra lúc trước chúng nó làm tội cho Tàu đã được giàu to, nay nhờ mình chúng nó lại càng giàu thêm nữa, càng thêm thế-lực đặng rút-rĩa dân nghèo.

Không bao lâu nữa thì dân nghèo sẽ thất vọng, không qui trọng chánh-phủ ngày nay, không tận lực tận tâm với mình như trước nữa.

LÝ-ĐỊNH, *thở ra*. — Khó quá! khó quá!

TRUNG-NHỊ.— Minh phải lo giáo-hóa đám thanh-

niên là chỗ sở-cậy của mình ngày sau. Máy cậu thanh-niên, mới vừa lấy nước lại được, thì đã kiêu-ngạo, tưởng nước mình ngày nay không còn sợ ai, ngang mặt với nước Tàu, nên cứ lo ngâm thi luận triết-lý, cho rằng văn-minh của nước-nhà mình không kém văn-minh Tàu, lại có phần hơn. Máy cậu cứ nhắc mãi rằng mình là con rồng cháu tiên không sợ rằng kẻ nào kiêu-ngạo làm sao cũng gặp kẻ kiêu-ngạo hơn, cũng như đũa tham nhỏ phải mắc đũa tham lớn vậy.

Nin một lát.

Làm sao lo gìn-giữ cái quyền tự-do của mình đây, lo cho khỏi làm trâu ngựa cho người ta?

Đã bị người áp-chế, đã có đau-khổ vì những việc bất-công tàn-ác, thì phải làm cho trong xã-hội việt-nam ngày nay không còn những sự bất-công, những điều tàn-ác như trước nữa.

Tôi muốn cho mấy triệu người việt-nam lo gìn-giữ, cày cấy, khai phá đất nước của ông-bà để lại, cùng khổ nhọc, cùng vui-hưởng với nhau như con một nhà.

Dân việt-nam không trông gì mai sau sẽ làm chủ, làm thầy ai được. Nhưng mà mai sau các cường-quốc vì tham phú-qui, vì kiêu-ngạo mà tranh-cạnh với nhau, mà xung-đột với nhau, rồi sẽ suy ngã, rồi

sẻ ăn-năn, thì chừng ấy có lẽ, tuy nước Việt-Nam là nhỏ yếu, nhưng mà dân Việt-nam biết trọng sự công-bình thờ lòng tương-ái thì cũng là làm gương tốt cho nhơn-loại.

Nin một lát lâu.

LÝ-ĐỊNH. — Em mơ ước việc lớn quá, rộng quá, cao quá!

TRUNG-NHỊ. — Lớn là vì bụng của con người nhỏ quá, rộng là vì bụng của con người hẹp quá, cao là vì con người thấp quá.

LÝ-ĐỊNH. — Cái sức của anh làm hữu-ích được cho đồng-loại, nếu đem cái sức ấy mà gánh những việc của em muốn làm cho nòi-giống Việt-nam, thì chẳng khác nào bão một con kiến vác hòn núi Thái-sơn.

TRUNG-NHỊ. — Nếu anh tin một cái ý-kiến cao-thượng, một việc phải làm, dầu việc ấy lâu dài mấy trăm mấy ngàn năm, rồi anh cứ ráng hết sức như con kiến kia, thì cái chí của anh lớn hơn, mạnh hơn núi Thái-sơn.

LÝ-ĐỊNH.-- Nghe những điều của em muốn cho dân Việt-nam đó cũng đủ làm cho anh mệt rồi, sức đâu mà mong làm thành nòi? Vô chùa nghỉ mệt là hay.

TRUNG-NHỊ. — Vô chùa ở ần là để cho những kẻ yếu-nhát sợ ra chen lấn với đời bị người lôi-kéo dè ngọt đi, là để cho những kẻ bần-cùng chỉ biết lo ôm-ấp lo cứu-vớt lấy phần hồn của mình mà thôi. Những kẻ này làm như mấy chú hà-tiện, có của quý cứ lo chôn, không dè rằng chôn của quý ấy, của quý ấy lại hết quý đi. Cái của quý là vì tiêu-dụng được, là

vì để giúp cho phường nghèo đói, giúp cho bọn đau khổ được. Đòi người cũng vậy.

Một người đem thơ vào qui xuống đứng cho Trung-Nhị. Trung-Nhị xé thơ ra coi, rồi nói với Lý-Định:

Các quan thượng-thơ đã đến đủ mặt dặng bàn tính về những việc cần phải làm trong năm nay. Chi Trung-Trắc cho mời anh với tôi đến.

Trung-Nhị và Lý-Định đi ra. Lý-Định chậm-rãi đi sau Trung-Nhị, vừa đi vừa suy-nghĩ.

8

Một cái bàn. Trên bàn có trải một tấm địa-đồ, trên tấm địa-đồ có một cây gươm dẫn và một con roi mây nhỏ. Mã-Viện, độ 70 tuổi, ngồi chống tay lo, châu mày.

Thằng hề ở ngoài đi vô, vừa đi vừa suy-nghĩ, mặt buồn, tay xách một con chim chết. Thằng hề thấy Mã-Viện đương suy-nghĩ, nó đứng lại ngó Mã-Viện một hồi lâu.

THẮNG HỀ, *nói với Mã-Viện.*— Bữa nay tôi tưởng là một mình tôi buồn, té ra Nguyên-soái cũng buồn.

Mã-Viện cứ chống tay suy-nghĩ, như không nghe. Thằng hề nói nối:

Tôi biết tại sao Nguyên - soái buồn, tại sao Nguyên-soái lo. Tại con chim này phải hay không?

MÃ-VIỆN, *lấy cây roi mây nhỏ trên bàn, cầm chỉ dọa thằng hề mà nói như nói với một con chó cưng của mình.* — Lại đằng góc kia ngồi yên đi. Nếu mày đứng đó nói bậy thì phải đòn mười roi.

THẮNG HỀ. — Nguyên-soái với tôi cũng đồng buồn vì con chim này (*nó đưa con chim lên*). Vì sao tôi lại có tội, phải bị đòn, còn Nguyên-soái lại không có tội?

MÃ-VIÊN, *chúm chím cười, hạ roi xuống* — Tại sao con chim chết đó làm cho mày buồn?

THẮNG HỀ, *nắm cái đầu con chim đưa lên cho Mã-Viên coi*. — Có chi đáng buồn hơn nữa không? Nguyên-soái coi kỹ nơi đầu đây, coi có góm-ghe hay không? Con mắt này khi này còn sáng, còn tươi. Chim này nhờ mắt ấy mà sống, mà vui, mà thấu rõ ơn dày của trời đất. Bây giờ con mắt này bị viên đạn trúng, giập, máu chảy đông đầy chung-quanh. Con chim này tốt-đẹp quá, ngộ-nghĩnh quá. Không thể nào con chim này sống lại được.

Thắng hề vùng khóc thiết-tha, vừa khóc vừa nói :

Tôi muốn thấy con chim này vui-vẻ, bay nhãy, liểu-lo, hiệp bầy với những chim còn sống trên mặt đất này, mà con chim này không thể sống lại được. Tôi muốn nghe con chim này kêu một mình trên nhánh, kêu như vui-mãnh, kêu như khen như nhớ những bao nhiêu công-ơn của trời đất, mà con chim này không thể nào sống lại được.

MÃ-VIÊN. — Thôi, nín đi. Để tao bảo lính bắt sống một con chim khác cho mày.

THẮNG HỀ. — Nguyên-soái cho tôi một ngàn con chim sống khác, tôi cũng không hết buồn vì con chim này. Nguyên-soái thường nói không có việc gì mà Nguyên-soái không làm được, đâu Nguyên-

soái làm cho con chim này sống lại coi được hay không? Nguyên-soái đánh thắng mấy trăm trận, giết mấy trăm ngàn người dễ như chơi, đâu Nguyên-soái làm cho con chim này sống lại coi có dễ như giết mấy trăm ngàn người không?

MÃ-VIỆN. — Đi. Đi vô trong góc kia ngồi chơi một mình đi. Tao sợ cho mày bữa nay không khỏi bị đòn.

THẮNG HỀ. — Con chim này, sống, ăn trái choán chỗ của trời đất không bao nhiêu, không hiểu vì sao linh của Nguyên-soái lại nở lòng giết chết đi?

MÃ-VIỆN. — Thắng linh nào giết chết con chim đó?

THẮNG HỀ. — Tôi không biết tên nó. Tôi cũng không nhớ mặt nó.

MÃ-VIỆN. — Kiểm cho ra thắng linh đó rồi biểu nó phải làm cho con chim đó sống lại.

THẮNG HỀ. — Tôi không biết nó ở đâu mà kiểm. Tôi cứ buộc Nguyên-soái mà thôi. Vả lại nếu Nguyên-soái không cứu sống con chim này được, thì cả binh-linh của Nguyên-soái cũng không cứu được.

MÃ-VIỆN, *cười cười*. — Mày thương con chim đó lắm sao?

THẮNG HỀ. — Không thương làm sao khóc được?

MÃ-VIỆN. — Mày thương con chim đó hơn thương tao, à?

THẮNG HỀ. — Thương Nguyên-soái là khác, thương con chim này là khác.

MÃ-VIỆN. — Khác là sao ?

THẮNG HỀ. — Mỗi khi tôi đói bụng thì tôi thương Nguyên-soái, vì Nguyên-soái nuôi tôi. Còn con chim này, nó không có quen với tôi, nó cũng không làm ơn cho tôi, nhưng mà nó đồng sống, đồng vui, đồng khổ với tôi trên mặt đất này, nên tự-nhiên trong lòng tôi phát ra thương nó.

MÃ-VIỆN. — Nếu không phương làm cho nó sống lại được, thì lo chôn cất nó đi.

THẮNG HỀ. — Tôi muốn đặt tên nó một cái tên thật tốt, rồi tôi sẽ đem chôn. Nguyên-soái muốn cho tôi đặt cho nó tên chi ?

MÃ-VIỆN. — Ồi, tao mắc việc lắm, không rảnh mà lo việc con chim của mày.

THẮNG HỀ. — Mắc việc gì ? Việc ấy trọng hơn việc này, à ? Tôi biết mà, việc khởi đánh Trung-Trắc, Trung-Nhị chờ việc gì. Một bọc tài như Nguyên-soái mà lại đem tài chống với hai người đờn-bà. Nguyên-soái không sợ thiên-hạ cười hay sao ?

MÃ-VIỆN. — Vì hai đờn giặc ấy là đờn-bà, mà thằng Tô-Định lại để cho đến nỗi thua chúng nó, cho nên xấu hổ lây cho đến cả nước Tàu, từ Thiên-tử cho đến thứ-dân, vì nước Tàu là một nước đã mấy ngàn năm lẫy-lừng danh-tiếng, làm chúa trong thiên-hạ.

Mã-Viện còn sống đây, nếu Mã-Viện không trừng-trị hai con giặc này, thì Mã-Viện bị một phần xấu-hổ rất lớn trong việc tồi-bại của Tô-Định.

THẮNG HỀ. — Sự xấu hổ là việc của con người, lẽ phải quấy là của Trời. Dân Tàu từ Thiên-tử cho đến,

thứ-dân, phải trọng lễ phải của Trời trước hết. Như Trung-Trắc và Trung-Nhị làm trúng theo lễ phải của Trời, thì có nên trọng cái lễ phải của Trời hơn cái danh của Thiên-tử, hay là trọng cái danh của Thiên-tử hơn lễ phải của Trời ?

MÃ-VIỆN, *lật-đật* ngó chung quanh mình, thấy không có ai, cười cười mà nói. — May cho mày ! Nếu có các quan nghe được câu đó thì mày phải bị án tử.

THẮNG HỀ. — Tôi có nói quấy hay sao ?

MÃ-VIỆN, *nói hơi ngấp-ngừng*. — Không phải là mày nói quấy. Nhưng mà....

THẮNG HỀ. — Nhưng mà không nên nói vậy, vì Trời ở xa, còn Thiên-tử ở gần.

MÃ-VIỆN. — Này, vậy chớ mày không phải là người Tàu hay sao ?

THẮNG HỀ. — Tôi là người Tàu. Nhưng mà một trăm người đờn-bà việt-nam đánh đuổi một trăm quan Tô-định, tôi cũng không xấu hổ lây. Vả lại, nếu đã thắng được hơn mấy trăm trận, mà rủi thất một trận thì cũng không thể cho là xấu hổ được ; huống chi là quan Tô-định bị thua chớ không phải là Nguyên-soái. Hay là Nguyên-soái yêu-qui quan Tô-Định mà muốn trả thù cho quan Tô-Định ?

MÃ-VIỆN. — Tô-Định là một thằng ngu-ngốc, lại là một thằng hèn. Nó liếm chơn tao như con chó kia, mà tao cũng không thương nó được. Nhưng mà thế nào nó cũng là người Tàu, lại là một người thay mặt cho Thiên-tử.

Mã-Viện biết mình không cần phải trả lời với thằng hề làm chi. Nhưng mà những lý lẽ của thằng này như buộc Mã-Viện phải đối lý. Mã-Viện như có hơi giận, nói từ tiếng với thằng hề:

Nước Tàu làm thầy của nước Việt-Nam, đem đạo-đức, đem học-thức của mình mà mở tâm mở trí cho dân Việt-Nam, lại đem cách cày cấy của mình mà dạy dân Việt-Nam khai phá đất-nước của nó. Công-ơn của nước Tàu cao tợ núi, sâu tợ biển. Dẫu dân Tàu có làm đều chi hiếp dân Việt-Nam, dân Việt-Nam cũng phải nhỏ-nhẹ mà năn-nỉ xin chánh-phủ Tàu suy-xét lại cho. Có đâu trò lại dám đánh thầy, con trở lại đánh cha. Ấy là nói theo lẽ-nghĩa. Dân Việt-Nam là dân không biết lẽ-nghĩa. Với kẻ dã-man thì chỉ dùng cách thô-bạo mới là dạy nó được.

Nước Việt-Nam là nước gì? Còn nước Tàu là nước gì? Một trăm nước như nước Việt-Nam mà tiêu mất đi, cũng không hại gì đến non-loại. Còn như nước Tàu mà tiêu-diệt đi thì còn gì là đạo-đức, còn gì là văn-minh? Dân Việt-Nam là một dân-tộc nhỏ hèn, mà lại dám động đến cái oai-nghi võ-lực của nước Tàu, dám không kính cái danh của nước Tàu là một cái danh trong thiên-hạ dân nào cũng phải sợ, phải phục, phải kính.

Mã-Viện đứng dậy, đi qua đi lại mà nói một mình. Thằng hề cứ ngó theo Mã-Viện.

Mã-Viện còn sống đây mà dân Việt-Nam lại dám thất lễ với nước Tàu. Dân ngu! không biết rằng làm như vậy là như đem trứng chọi đá. Bầy không

muốn nhỏ-nhẹ đến kêu-nài cầu-xin ta. Bầy muốn dùng gươm mà chống với ta. Bầy dùng gươm thì bầy phải chết vì gươm. Ấy là lẽ công-bình.

THẮNG HỀ. — Lẽ công-bình đó là của Nguyên-soái, chớ không phải là của Trời.

Mã-Viên lấy roi đưa lên đánh thẳng hề ; thẳng hề, khiếp-sợ, né mình, đưa hai tay lên đầu mà đỡ roi. Mã-Viên ngưng roi lại, không đánh.

MÃ-VIÊN. — Đi vô trong góc kia ngồi chơi. Nếu mầy nói bậy nữa, mầy sẽ bị đòn nặng.

Thắng hề đi vô trong góc ngồi, tay cứ cầm con chim.

Mã-Viên đi qua đi lại, mặt có sắc lo tinh, suy-nghĩ.

THẮNG HỀ, buồn, ngồi nói một mình. — Tôi không nói công-bình. Tôi nói tương-ái. Không có tương-ái thì không thể công-bình được. *(Nó vuốt ve con chim).*

Chim ơi, tao thương mầy lắm, chim ơi. Tao không phải thương mầy như anh cây-ruộng thương cặp trâu của anh. Tao không phải thương mầy như anh chủ-nhà thương con chó của anh. Thương mầy, là vì lắm khi mầy phải đói, lắm khi mầy bị lạnh ; mà chẳng bao giờ mầy than-van, cứ vui-vẻ, cứ liều-lo. Có đau-ốm thì rủ thì buồn, chớ cũng không than không trách. Không cướp phá ai, không mưu hại ai, không lường-gạt ai. Lương-tâm trong-sạch — mà thăm-thương thay! — ngày đêm lại phải rối-lo, phải hồi-hộp, phải cẩn-thận như kẻ gian-tham, như bọn mưu-ác vì, ngày thì sợ chim to, tối thì sợ thú dữ. Đã vậy lại

phải còn sợ nà, sợ tên. Trong bọn đi săn, không phải vì không cơm không rau mà phải giết chim đặng đỡ đói; vì muốn ăn miếng lạ thích mùi ngon mà không kể gì là ác; cũng có kẻ hoặc muốn thử tài, hoặc kiêu-ngạo muốn cho người phục mình có tài bắn giỏi. Chim ôi, chim không bao giờ ác, sao con người lại ác với chim?

*Một tên lính dắt một ông quan-võ vào.
Thằng lính đứng lại tại cửa, còn quan-võ
thì đi ngay vào qui xuống trước mặt Mã-Viện.*

MÃ-VIỆN, hỏi quan-võ. — Sao? Thề nào? Nói. Nói cho mau.

QUAN-VÕ. -- Bẩm Nguyên-soái, tôi vâng lệnh của...

MÃ-VIỆN. — Đừng nói dông-dài. Sao? Bọn đi thám bên quân giặc đã về chưa?

QUAN-VÕ. — Dạ, về rồi.

MÃ-VIỆN. — Sao? Nói cho ta biết những điều ta biểu phải dò thám đó.

QUAN-VÕ. — Lương-phạm dự-bị của quân giặc đủ được nửa năm. Binh-linh và các quan bên đó coi bộ tài sức không kém bên mình mấy. Nhưng mà số binh-linh, phần thì hẹp ngày-giờ, phần thì lính dưới nam khó đem lên bắc cho kịp, cho nên số lính không được phân nữa số lính của mình.

MÃ-VIỆN. — Trong triều-đình?

QUAN-VÕ. — Trong triều thì lo sợ lắm.

MÃ-VIỆN. — Điều ấy ta đã biết trước. Con Trưng-Trắc là một đứa không hồn.

QUAN-VỎ. — Trung-Trắc thì không tính ra việc gì hết. Ai biểu gì thì nghe theo nấy, mà trong triều thì mỗi người người nào cũng có một ý-kiến hay.

MÃ-VIỆN. — Còn thằng Lý-Định ?

QUAN-VỎ. -- Lý-Định lúc đầu thì cũng lo cũng rối như cả bọn nó....

MÃ-VIỆN, *như sợ-hãi, nắm vai quan-vỏ lắc lia.* -- Rồi bây giờ sao ? Nói cho mau. Con Trung-Nhị làm cho nó tỉnh lại phải không ?

QUAN-VỎ, *không trả lời, ngó Mã-Viện như sợ không vừa lòng Mã-Viện mà không dám nói sự thật.*

MÃ-VIỆN, *đi qua đi lại.* -- Con Trung-Nhị này ! Con Trung-Nhị này ! Bèu đầu nó giữa chợ, quăng thây nó cho kên-kên quạ-quạ ăn cũng còn là chưa vừa với cái tội của nó.

QUAN-VỎ. -- Lý-Định không sợ-hãi, không rối-lo thật. Nhưng mà nó như thằng tưng quyết liều sống chết đó thôi. Binh-linh của nó thì cũng quyết liều sống chết, chớ cũng không chắc chống nổi lại với mình.

MÃ-VIỆN. -- Còn triều-đình ?

QUAN-VỎ. -- Triều-đình sợ Lý-Định mà phải chịu theo Lý-Định, chớ trong bụng thì triều-đình đã lo về cách nào để tiếp-rước Nguyên-soái.

THẮNG HỀ, *đứng dậy đi lại một tay nắm áo thằng lính đứng chỗ cửa, một tay chỉ vào mặt thằng lính.* -- Mày. Mày. Tao nhớ mặt mày rồi. Mày là thằng giết con chim.

Thằng linh ngó thẳng hễ chưng-hững. Mã-Viện và quan-võ cũng day lại ngó thẳng hễ.

Mây nói thiệt thì tao tha tội cho mây. Tao muốn biết vậy chớ con chim này chết là tại mây giết nó, hay là tại nó muốn chết?

Mã-Viện lấy con roi mây đi lại đánh thẳng hễ.

Thằng hễ sợ, buông thẳng linh ra, chạy lại chỗ cũ mà ngồi.

Mã-Viện trở lại nói chuyện với quan-võ.

MÃ-VIỆN. — Các quan có diên-giăng dục lòng quân lính của mình không?

QUAN-VÕ. -- Dạ, có.

MÃ-VIỆN. -- Các quan có kể hết những công-ơn của chánh-phủ Tàu làm cho quân giặc ở xứ này không? Có cho binh-linh của mình rỏ dân Việt-nam là một dân-tộc vong-ơn bạc-ngãi không?

QUAN-VÕ. -- Dạ, có.

MÃ-VIỆN. -- Các quan có nói rằng cái loài dã-man đó nó dám làm xấu hổ dân Tàu, lại dám nghịch-mạng không kiên sợ Thiên-lữ?

QUAN-VÕ. -- Dạ, có nói y như Nguyên-soái dạy.

Hai người nin hết. Mã-Viện ngó xuống đất suy-nghĩ một hồi lâu, rồi ngược mặt lên ngó ngay vào mặt quan-võ mà hỏi:

MÃ-VIỆN. — Còn ông?... Ông chắc rằng mình thắng chúng nó, hay là chúng nó thắng mình?

QUAN-VÕ. — Tôi chắc rằng mình thắng. Thắng

nội trong ngày nay.

Nín một lát.

MÃ-VIÊN. — Có cho binh-lính uống rượu dặng đục lòng chúng nó hay không?

QUAN-VỎ. — Dạ, có.

Mã-Viên đi qua đi lại vài lần, rồi đi ngay ra cửa. Quan-vỏ lật-đật đứng dậy đi theo.

Quan-vỏ ngay tay chỉ ở xa cho Mã-Viên coi. Vừa chỉ vừa nói :

QUAN-VỎ. — Vâng theo lệnh của Nguyên-soái, một đạo mã-ky giỏi đã đi xuống hướng tây-nam hôm qua. Bữa nay bọn mã-ky ấy đánh phá xé hàng binh của giặc dặng làm yếu cánh tả của chúng nó, dặng cho binh của mình dễ bao-bọc. Thừa lúc binh của mình đánh đuổi thối lui cánh tả của giặc, đạo mã-ky ấy xông luông xuống hướng nam mà chặt đường những đạo-binh chạy đến tiếp-sức cho chúng nó. Chặt được rồi, thì phải để cho một ít binh-lính thất-bại của bọn đi tiếp đó lọt qua khỏi, dặng cho chúng nó đem tin thất-bại làm rùn chí binh-lính của giặc. Đạo-binh giỏi nhưt thì giữ miệt này, chống với binh của Lý-Định và Trung-Nhị. Còn về việc đi lên trên bắc mà bọc xuống, việc ấy, nhờ mình có binh đông hơn, nên thế nào cũng bao-bọc nổi; thế-lực của giặc ở miệt đó đã yếu mà lại không có tướng giỏi.

Có người đem tin đến kia.

Mã-Viên và quan-vỏ trở vô.

Mã-Viên vừa ngồi, một tên lính đem tin vô qui trước mặt Mã-Viên.

TÊN LÍNH ĐEM TIN. -- Quân giặc đã bị bao-bọc tới hướng nam. Binh chạy đến trợ-tiếp chúng nó đã bị chặt đường.

Mã-Viện ngồi ngó chăm-chỉ trước mình. Quan-vô đứng gần bên, lấy mắt bảo tên lính đi ra. Tên lính lui ra.

Một lát có một tên lính khác vô đem tin, đến qui trước mặt Mã-Viện.

TÊN LÍNH ĐEM TIN II. -- Đạo-binh của Trưng-Nhị dữ như một bầy hổ, khó phân thắng bại.

Mã-Viện cứ ngồi ngó chăm-chỉ trước mình. Quan-vô lấy mắt bảo tên lính đi ra. Tên lính lui ra.

Một tên lính khác nữa chạy vào đem tin, qui xuống trước mặt Mã-Viện.

TÊN LÍNH ĐEM TIN III. -- Đạo-binh của Lý-Định cự-dịch như chó sói cùng thề.

Quan-vô lấy mắt, bảo tên lính đi ra. Tên lính đi ra.

Mã-Viện day lại hỏi quan-vô:

MÃ-VIÊN. -- Còn cái mưu đó, sao đến bây giờ mà chưa được tin là thế nào?

Một tên lính đem tin nữa vào qui trước mặt Mã-Viện.

TÊN LÍNH ĐEM TIN IV. -- Phía bắc quân giặc biết khôn, không chống-cự, đều đã hàng-dầu hết.

Mã-Viện sửa cách ngồi lại. Trên mặt hết sắc chăm lo như khi nãy. Quan-vô lấy mắt

bảo tên linh đi ra. Tên linh lui ra.

Một lát lâu, một tên linh nữa chạy vào, bỏ mau-mắn, quì xuống trước mặt Mã-Viện.

TÊN LINH ĐEM TIN V, *nói như người mới chạy mau còn mệt.* -- Quân giặc thất bại, phần thì hàng-đầu, phần thì thối-lui. Trưng-Trắc, Trưng-Nhị, bị đuổi tới mé sông, đã nhảy xuống sông tự-tử. Lý-Định chết tại chiến-trường.

MÃ-VIỆN, *nghe tin, đứng dậy mạnh-mẽ.* -- Trưng-Trắc, Trưng-Nhị đã tự-tử. Lý-Định chết tại chiến-trường. Bây muốn dùng gươm thì bây phải chết vì gươm.

Mã-viện nói với tên linh đem tin :

Chạy truyền mạng-linh của ta: Ta cho phép giết hết những các tướng của giặc mà dám chống lại với binh Tàu, rồi sau sẽ làm tội giết tới cha mẹ vợ con của chúng nó, giết chẳng chừa lại một trứng mềng nào. Còn những kẻ đã hàng đầu, nên dung cho chúng nó.

THẮNG LINH ĐEM TIN V. -- Dạ.

Rồi lật-đật chạy ra.

MÃ-VIỆN, *đi qua đi lại mạnh-mẽ.* -- Ngu-dại mà lại kiêu-ngạo, dám tự xưng là con rồng cháu tiên, dám kinh-chống lại với nòi-giống của ta. Mã-Viện đánh bây là dạy khôn cho bây. Rồi đây Mã-Viện sẽ khắc sự nhục của bây vào trụ đồng, để lại sau cho con cháu bây ghi nhớ, cho con cháu bây biết rằng « con rồng cháu tiên » là kiếp nào kia, chớ từ rày

sắp về sau « con rồng cháu tiên » phải làm thân trâu-ngựa. Trụ đồng ấy, Mã-Viện sẽ trồng trong xứ này làm trụ đề cột bầy trâu việt-nam.

THẮNG HỀ, đứng dậy đi ngay lại thẳng linh đứng chỗ cửa, nói với thẳng linh. -- Không phải mây giết con chim này. Khi nãy tao nghi oan cho mây.

Thắng hề kéo thẳng linh đi đến trước Mã-Viện, vừa kéo vừa hỏi thẳng linh :

Mây biết con chim này tên gì hay không ?

Mã-Viện với quan-vỏ đều đứng ngó coi thẳng hề làm gì lạ vậy.

Thắng hề kéo tên linh đến trước mặt Mã-Viện và quan-vỏ. Tay còn niu thẳng linh, miệng hỏi quan-vỏ :

Mây biết con chim này tên gì hay không ?

Thắng hề hỏi luôn Mã-Viện :

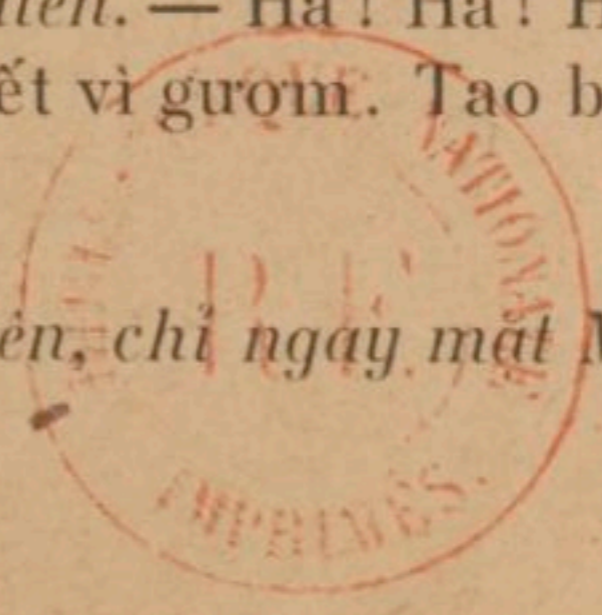
Còn Nguyên-soái, Nguyên-soái biết con chim này tên gì hay không ?

Con chim này tên là Trưng-Nhi.

THẮNG LINH, vượt ra khỏi tay thắng hề, sợ, lui ra xa thẳng hề. — Nó điên. Nó điên.

THẮNG HỀ, bộ như người điên. — Hã ! Hã ! Hã ! Kẽ nào dùng gươm thì phải chết vì gươm. Tao biết ai giết con chim này.

Thắng hề trợn mắt lên, chỉ ngay mặt Mã-Viện.



Mây. Mây giết.

Thằng hề nhẩy chụp cây gươm trên bàn, rút gươm ra chém Mã-Viện. Quan-vỏ lẹ tay rút gươm nhỏ ra đâm vào lưng thằng hề. Thằng hề té xuống chết.

Mã-Viện, quan-vỏ, thằng lính xúm lại coi cái thây của thằng hề còn vùng uốn.

Khi cái thây hết vùng uốn nữa, thì Mã-Viện lại gần, lấy chơn hất lăn cái thây, rồi nói :

MÃ-VIÊN. -- Đem quăng nó đi.

Viết xong trong tháng sáu tây năm 1928.

Mỹ-hòa, Giadinh.

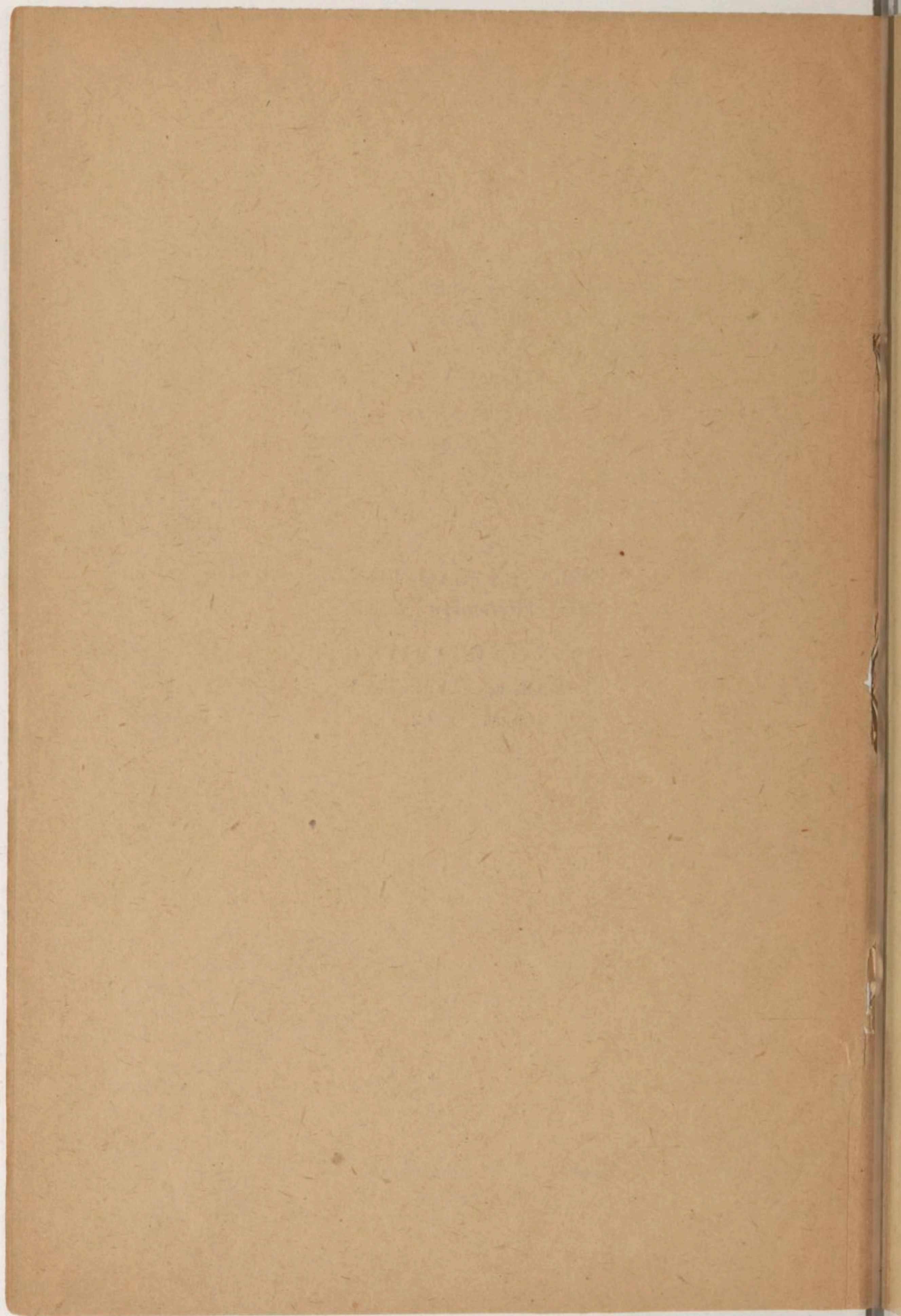
NHA-IN BẢO-TỒN

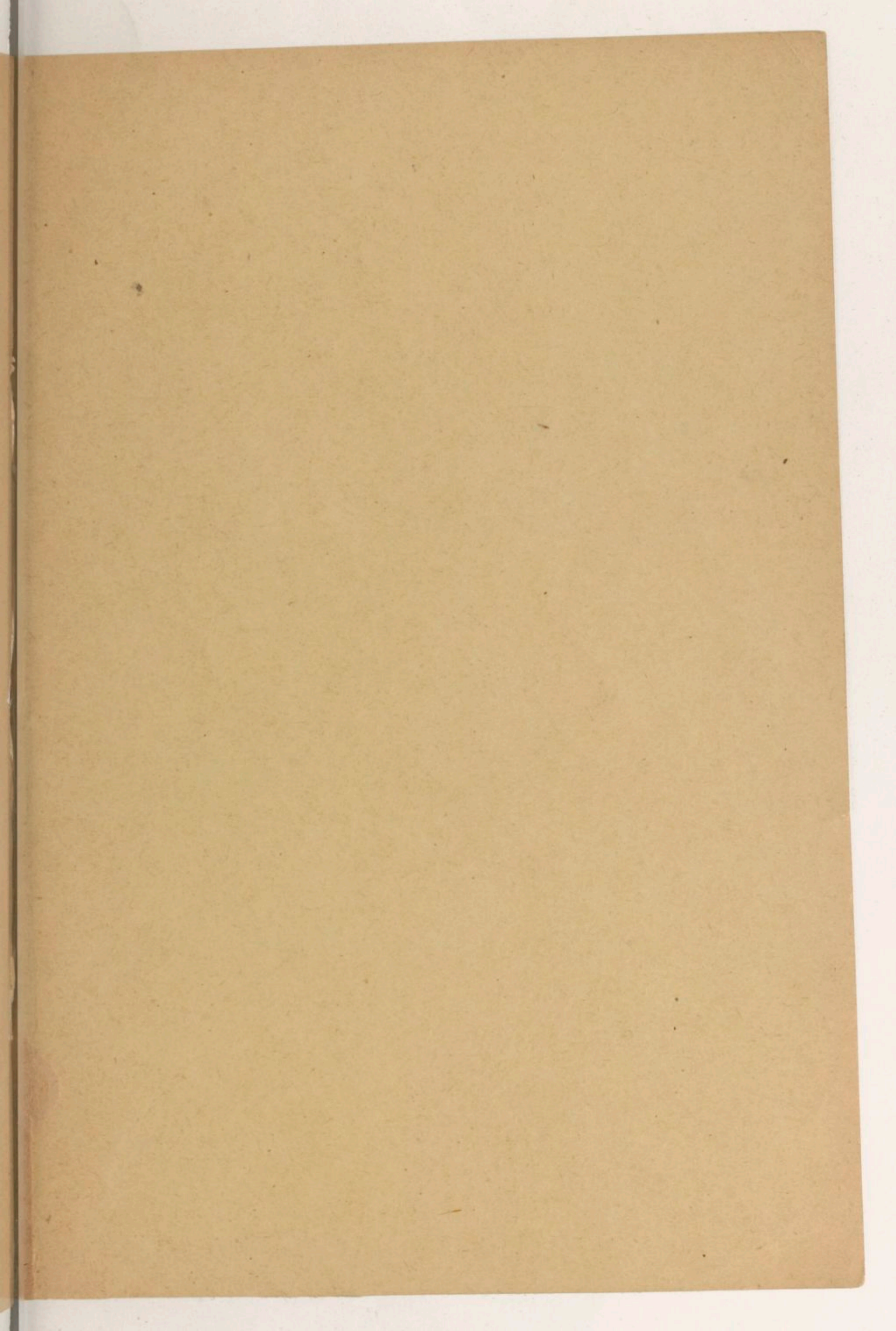
36bis, Bd Bonard - Saigon

IN XONG TRONG

THÁNG TÁM TÂY

NĂM 1928





GIÁ : 1 \$ 00